

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN
GIẢI TRUYỀN THỐNG LƯƠNG THẾ VINH - NĂM HỌC 2018 - 2019
Khóa thi ngày 23/3/2019

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
1	3	V6072	Văn	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	6H	Hoa Lư	17.00	I
2	1	V6011	Văn	Lê Quỳnh	Chi	6A1	Long Trường	15.00	II
3	2	V6030	Văn	Mai Ngọc Bảo	Khanh	6A1	Hoa Lư	15.00	II
4	2	V6047	Văn	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	6T1	Hoa Lư	14.00	III
5	3	V6075	Văn	Phan Lê Bảo	Trân	6A9	Trần Q. Toàn	14.00	III
6	1	V6001	Văn	Phạm Vũ Thiên	An	6A1	Tân Phú	10.00	KK
7	1	V6007	Văn	Nguyễn Phương	Anh	6A2	Hoa Lư	10.00	KK
8	1	V6008	Văn	Nguyễn Thanh Minh	Anh	6/7	Hoa Lư	10.00	KK
9	1	V6023	Văn	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	6A1	Tăng N. Phú B	10.00	KK
10	2	V6033	Văn	Nguyễn Khánh	Linh	6T1	Hoa Lư	10.00	KK
11	2	V6036	Văn	Lê Ngọc Uyên	Ly	6A2	Đặng Tấn Tài	10.00	KK
12	2	V6037	Văn	Nguyễn Ngọc Thảo	My	6A1	Long Bình	10.00	KK
13	2	V6040	Văn	Trần Như Bảo	Ngọc	6A8	Trần Q. Toàn	10.00	KK
14	2	V6050	Văn	Bạch Thế	Phụng	6A13	Trần Q. Toàn	10.00	KK
15	3	V6071	Văn	Trịnh Khắc	Trâm	6A3	Phú Hữu	10.00	KK
16	3	V6080	Văn	Đoàn Tuấn Tường	Vy	6A2	Hưng Bình	10.00	KK
17	2	V6043	Văn	Huỳnh Thị Tuyết	Như	6A1	Long Trường	10.50	KK
18	3	V6062	Văn	Nguyễn Minh	Thư	6.4	Phước Bình	10.50	KK
19	3	V6064	Văn	Nguyễn Võ Anh	Thư	6A2	Hưng Bình	10.50	KK
20	2	V6053	Văn	Trần Lê	Thanh	6T1	Hoa Lư	11.00	KK
21	2	V6038	Văn	Phạm Thị Kim	Ngân	6A3	Long Trường	11.50	KK
22	2	V6032	Văn	Lê Mai Trúc	Linh	6A1	Trần Q. Toàn	12.00	KK
23	2	V6049	Văn	Châu Đình Quốc	Phú	6A1	Hoa Lư	12.00	KK
24	1	V6003	Văn	Nguyễn Bảo	Anh	6/1	Đặng Tấn Tài	12.50	KK
25	1	V6010	Văn	Trần Ngọc Minh	Châu	6/1	Đặng Tấn Tài	12.50	KK
26	1	V6024	Văn	Vũ Gia	Hân	6A3	Tăng N. Phú B	12.50	KK
27	2	V6041	Văn	Nguyễn Thảo	Nguyên	6TC	Trường Thạnh	13.00	KK
28	1	V6012	Văn	Nguyễn Thế	Dân	6A1	Trần Q. Toàn	13.50	KK
29	2	V6052	Văn	Nguyễn Xuân	Sang	6A5	Long Bình	2.00	
30	3	V6073	Văn	Hoàng Nguyễn Mai	Trân	6/7	Hoa Lư	2.00	
31	2	V6044	Văn	Lê Thị Quỳnh	Như	6A2	Tăng N. Phú B	3.50	
32	3	V6065	Văn	Phạm Anh	Thư	6A3	Tăng N. Phú B	4.00	
33	1	V6020	Văn	Đào Lê Ngọc	Hân	6A2	Long Trường	5.00	
34	2	V6029	Văn	Phan Minh	Huy	6A3	Tân Phú	5.00	
35	3	V6056	Văn	Phạm Thanh	Thảo	6.9	Phước Bình	5.00	
36	3	V6082	Văn	Phạm Đặng Như	Ý	6A1	Long Phước	5.00	
37	3	V6083	Văn	Vũ Hoàng Như	Ý	6A2	Tăng N. Phú B	5.00	
38	1	V6002	Văn	Đào Thị Phương	Anh	6A3	Hưng Bình	5.50	
39	2	V6028	Văn	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	6A3	Tân Phú	5.50	
40	2	V6034	Văn	Nguyễn Tấn	Lộc	6A3	Tân Phú	6.00	
41	2	V6046	Văn	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	6A3	Tân Phú	6.00	
42	3	V6060	Văn	Lê Thạch Anh	Thư	6/1	Đặng Tấn Tài	6.00	
43	3	V6068	Văn	Phan Thị Thanh	Thủy	6.4	Phước Bình	6.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
44	3	V6070	Văn	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	6A3	Hưng Bình	6.00	
45	3	V6078	Văn	Nguyễn Đăng Thanh	Vân	6A1	Trường Thạnh	6.00	
46	1	V6004	Văn	Nguyễn Ngọc	Anh	6.3	Phước Bình	6.50	
47	1	V6016	Văn	Cao Thị Hương	Giang	6A1	Tăng N. Phú B	6.50	
48	1	V6017	Văn	Nguyễn Ngân	Hà	6A9	Trần Q. Toàn	6.50	
49	1	V6006	Văn	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	6A1	Trần Q. Toàn	7.00	
50	1	V6009	Văn	Phan Gia Bích	Châu	6A3	Tân Phú	7.00	
51	2	V6031	Văn	Nguyễn Vân	Khánh	6A1	Tân Phú	7.00	
52	3	V6058	Văn	Đoàn Ngọc Minh	Thư	6T1	Hoa Lư	7.00	
53	3	V6066	Văn	Trần Ngọc Anh	Thư	6A2	Long Trường	7.00	
54	3	V6067	Văn	Vũ Thị Phương	Thùy	6A3	Tân Phú	7.00	
55	3	V6069	Văn	Ngô Ngọc Mai	Thy	6A1	Long Bình	7.00	
56	3	V6074	Văn	Phạm Huỳnh Huyền	Trân	6A1	Tân Phú	7.00	
57	3	V6076	Văn	Trần Hà	Trân	6A1	Tăng N. Phú B	7.00	
58	3	V6079	Văn	Cao Ngọc Tường	Vy	6/7	Hoa Lư	7.00	
59	1	V6013	Văn	Nguyễn Tấn	Đạt	6A12	Trần Q. Toàn	8.00	
60	1	V6021	Văn	Dương Bảo	Hân	6A9	Trần Q. Toàn	8.00	
61	1	V6022	Văn	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	6A5	Long Bình	8.00	
62	1	V6025	Văn	Nguyễn Thị Mai	Hạnh	6.8	Phước Bình	8.00	
63	1	V6026	Văn	Trần Vũ Thảo	Hiền	6.1	Phước Bình	8.00	
64	2	V6039	Văn	Vương Trọng	Nghĩa	6A3	Tăng N. Phú B	8.00	
65	3	V6059	Văn	Hà Song	Thư	6A8	Trần Q. Toàn	8.00	
66	3	V6077	Văn	Lê Lâm Diệp	Tuyền	6A2	Long Trường	8.00	
67	1	V6018	Văn	Phạm Ngân	Hà	6A1	Tân Phú	8.50	
68	1	V6027	Văn	Nguyễn Phan Quỳnh	Hương	6A3	Tăng N. Phú B	8.50	
69	2	V6042	Văn	Lê Uyên	Nhi	6A3	Tăng N. Phú B	8.50	
70	2	V6045	Văn	Nguyễn Ngọc Kim	Như	6A1	Long Bình	8.50	
71	3	V6057	Văn	Đặng Nguyễn Minh	Thư	6T1	Hoa Lư	8.50	
72	3	V6063	Văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Thư	6A1	Tăng N. Phú B	8.50	
73	1	V6005	Văn	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	6.4	Phước Bình	9.00	
74	1	V6014	Văn	Võ Tấn	Đạt	6A1	Long Phước	9.00	
75	2	V6035	Văn	Trần Đức	Lương	6A3	Tăng N. Phú B	9.00	
76	2	V6051	Văn	Phạm Vũ Minh	Phương	6A8	Trần Q. Toàn	9.00	
77	2	V6054	Văn	Nguyễn Tiến	Thành	6A1	Phú Hữu	9.00	
78	3	V6061	Văn	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	6A8	Trần Q. Toàn	9.00	
79	1	V6015	Văn	Đặng Việt	Dũng	6A3	Tân Phú	9.50	
80	1	V6019	Văn	Lê Nhật	Hạ	6/8	Đặng Tấn Tài	9.50	
81	2	V6048	Văn	Phạm Yến	Như	6A1	Long Bình	9.50	
82	2	V6055	Văn	Ngô Thị Thanh	Thảo	6A8	Trần Q. Toàn	9.50	
83	3	V6081	Văn	Nguyễn Thị Như	Ý	6.3	Phước Bình	vắng	
84	5	V7037	Văn	Lương Uyên	Nhi	7.1	Phước Bình	16.50	I
85	5	V7035	Văn	Dương Thái Thảo	Nhi	7A1	Trường Thạnh	14.50	II
86	4	V7011	Văn	Ngô Mạnh Triều	Giang	7A9	Trần Q. Toàn	13.50	III
87	5	V7029	Văn	Nguyễn Đỗ Hiếu	Ngân	7A1	Hoa Lư	13.50	III
88	4	V7006	Văn	Trần Thị Lan	Anh	7A2	Tân Phú	10.00	KK
89	5	V7028	Văn	Lương Ngọc Diễm	My	7A1	Trường Thạnh	10.00	KK
90	5	V7048	Văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Thanh	7A1	Hưng Bình	10.00	KK
91	5	V7053	Văn	Nguyễn Anh	Thư	7A1	Trần Q. Toàn	10.00	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
92	6	V7060	Văn	Bùi Nguyễn Quỳnh	Thy	7A1	Ngô Thời Nhiệm	10.00	KK
93	6	V7063	Văn	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	7A1	Long Trường	10.00	KK
94	6	V7069	Văn	Trịnh Đức	Trí	7.2	Phước Bình	10.00	KK
95	6	V7074	Văn	Vương Cát	Tường	7A3	Đặng Tấn Tài	10.00	KK
96	4	V7003	Văn	Ninh Ngọc Phương	Anh	7.3	Phước Bình	10.50	KK
97	4	V7012	Văn	Đoàn Gia	Hân	7A1	Hoa Lư	10.50	KK
98	5	V7047	Văn	Hồ Anh Nhật	Thanh	7A3	Đặng Tấn Tài	10.50	KK
99	6	V7059	Văn	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	7A4	Long Trường	10.50	KK
100	6	V7066	Văn	Lê Thị Thùy	Trang	7.3	Phước Bình	10.50	KK
101	6	V7081	Văn	Trương Thị Thảo	Vy	7A3	Tăng N. Phú B	10.50	KK
102	4	V7010	Văn	Nguyễn Thùy	Dương	7A12	Trần Q. Toàn	11.00	KK
103	5	V7033	Văn	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	7/5	Hoa Lư	11.00	KK
104	5	V7040	Văn	Đặng Hồng	Nhung	7A1	Trần Q. Toàn	11.00	KK
105	4	V7004	Văn	Sử Hoàng Chiêu	Anh	7.3	Phước Bình	11.50	KK
106	5	V7043	Văn	Đặng Mai	Phương	7A1	Hoa Lư	11.50	KK
107	6	V7072	Văn	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	7A3	Tăng N. Phú B	11.50	KK
108	4	V7013	Văn	Cái Thị Huỳnh	Hiền	7A1	Long Trường	12.00	KK
109	6	V7058	Văn	Phạm Bích	Thuận	7A1	Long Trường	12.00	KK
110	4	V7007	Văn	Nguyễn Truyền Vân	Ánh	7A3	Hoa Lư	12.50	KK
111	5	V7045	Văn	Trần Đặng Hà	Phương	7A3	Tăng N. Phú B	12.50	KK
112	4	V7020	Văn	Lê Nhật	Linh	7/2	Đặng Tấn Tài	13.00	KK
113	5	V7031	Văn	Lê Minh	Ngọc	7.3	Phước Bình	5.00	
114	6	V7075	Văn	Đinh Nguyễn Ái	Vân	7A2	Phú Hữu	5.50	
115	6	V7079	Văn	Nguyễn Thị Thúy	Vy	7A1	Tăng N. Phú B	5.50	
116	5	V7039	Văn	Lê Thị Tâm	Như	7A1	Tăng N. Phú B	6.00	
117	5	V7044	Văn	Nguyễn Phạm Phương	Phương	7A1	Trường Thạnh	6.00	
118	5	V7041	Văn	Trần Nguyễn Hồng	Nhung	7A1	Đặng Tấn Tài	6.50	
119	5	V7050	Văn	Lê Trần Phương	Thảo	7A2	Tân Phú	6.50	
120	6	V7064	Văn	Nguyễn Phương Bảo	Trâm	7A2	Đặng Tấn Tài	6.50	
121	4	V7008	Văn	Lê Thiên	Bình	7A2	Tăng N. Phú B	7.00	
122	4	V7009	Văn	Phạm Thanh	Chúc	7A2	Long Bình	7.00	
123	5	V7032	Văn	Nguyễn Hải	Ngọc	7A2	Đặng Tấn Tài	7.00	
124	5	V7054	Văn	Nguyễn Anh	Thư	7A1	Ngô Thời Nhiệm	7.00	
125	6	V7071	Văn	Nguyễn Quốc Cẩm	Tú	7A2	Tân Phú	7.00	
126	6	V7076	Văn	Hồ Ngọc Bảo	Vi	7A2	Tân Phú	7.00	
127	6	V7080	Văn	Trần Hoàng	Vy	7A3	Tăng N. Phú B	7.00	
128	4	V7022	Văn	Nguyễn Đông	Linh	7A5	Long Bình	7.50	
129	5	V7030	Văn	Trần Kim	Ngân	7A1	Tăng N. Phú B	7.50	
130	5	V7034	Văn	Dương Thái Thanh	Nhi	7A1	Trường Thạnh	7.50	
131	6	V7078	Văn	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	7A5	Long Bình	7.50	
132	4	V7015	Văn	Nguyễn Gia	Huy	7.2	Phước Bình	8.00	
133	4	V7024	Văn	Nguyễn Trần Thảo	Linh	7A1	Long Phước	8.00	
134	4	V7025	Văn	Trần Phương	Linh	7.3	Phước Bình	8.00	
135	4	V7026	Văn	Trần Thảo	Ly	7A1	Long Phước	8.00	
136	4	V7027	Văn	Trần Thị Trúc	Ly	7A9	Tăng N. Phú B	8.00	
137	5	V7038	Văn	Phạm Trần Quỳnh	Nhi	7/5	Hoa Lư	8.00	
138	5	V7049	Văn	Lê Thanh	Thảo	7A1	Long Phước	8.00	
139	6	V7057	Văn	Phạm Anh	Thư	7A1	Long Trường	8.00	

X.H.
PHÒNG
GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO
TẠO

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
140	6	V7067	Văn	Nguyễn Thị Thùy	Trang	7A2	Tân Phú	8.00	
141	4	V7002	Văn	Nguyễn Việt	Anh	7A2	Hoa Lư	8.50	
142	4	V7005	Văn	Trần Nguyễn Quang	Anh	7A2	Tăng N. Phú B	8.50	
143	4	V7014	Văn	Lê Huỳnh Thu	Hiền	7A2	Tân Phú	8.50	
144	4	V7018	Văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Kha	7A5	Long Bình	8.50	
145	5	V7036	Văn	Huỳnh Ngọc	Nhi	7.4	Phước Bình	8.50	
146	5	V7042	Văn	Võ Hoàng	Phúc	7A2	Đặng Tấn Tài	8.50	
147	5	V7051	Văn	Phạm Huỳnh	Thiên	7T2	Hoa Lư	8.50	
148	5	V7052	Văn	Nguyễn Phan Quốc	Thông	7/1	Hoa Lư	8.50	
149	6	V7055	Văn	Nguyễn Minh	Thư	7T2	Hoa Lư	8.50	
150	6	V7056	Văn	Nguyễn Thị Minh	Thư	7A2	Long Bình	8.50	
151	6	V7061	Văn	Hồ Xuân	Thy	7A1	Trần Q. Toàn	8.50	
152	6	V7062	Văn	Nguyễn Quang	Tiến	7A1	Ngô Thời Nhiệm	8.50	
153	6	V7065	Văn	Lê Nguyễn Thùy	Trang	7A1	Tăng N. Phú B	8.50	
154	6	V7073	Văn	Nguyễn Võ Cát	Tường	7A2	Long Bình	8.50	
155	4	V7001	Văn	Hồ Quỳnh	Anh	7A2	Tân Phú	9.00	
156	4	V7016	Văn	Nguyễn Hồ Khánh	Huyền	7A9	Trần Q. Toàn	9.00	
157	4	V7017	Văn	Trần Lê Vân	Hy	7A2	Tăng N. Phú B	9.00	
158	4	V7019	Văn	Lê Thiên	Kim	7/5	Hoa Lư	9.00	
159	4	V7021	Văn	Ngô Hà	Linh	7.1	Phước Bình	9.00	
160	5	V7046	Văn	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	7A1	Hưng Bình	9.00	
161	6	V7068	Văn	Văn Ngọc Thùy	Trang	7A1	Trần Q. Toàn	9.00	
162	6	V7070	Văn	Ngô Hoàng Thanh	Trúc	7/1	Hoa Lư	9.00	
163	6	V7077	Văn	Lê Nguyễn Tường	Vy	7A1	Trần Q. Toàn	9.00	
164	6	V7082	Văn	Nguyễn Ngọc Như	Ý	7A9	Trần Q. Toàn	9.00	
165	4	V7023	Văn	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	7/2	Đặng Tấn Tài	vắng	
166	8	V8031	Văn	Đỗ Phụng	Nghi	8.12	Phước Bình	16.00	I
167	8	V8039	Văn	Cao Thị Ngọc	Nữ	8T1	Hoa Lư	15.00	II
168	8	V8044	Văn	Mẫn Thị Như	Quỳnh	8A1	Trần Q. Toàn	15.00	II
169	7	V8007	Văn	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	8A1	Trần Q. Toàn	14.00	III
170	8	V8032	Văn	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	8A2	Tân Phú	14.00	III
171	8	V8037	Văn	Nguyễn Trần Phương	Nhi	8A3	Hoa Lư	14.00	III
172	9	V8052	Văn	Bùi Bảo	Thư	8/6	Hoa Lư	13.50	KK
173	9	V8061	Văn	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	8A1	Long Trường	13.50	KK
174	7	V8008	Văn	Trần Minh	Ánh	8A3	Hoa Lư	12.50	KK
175	8	V8042	Văn	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	8/6	Hoa Lư	12.00	KK
176	9	V8058	Văn	Nguyễn Lê Thảo	Tiên	8A1	Trần Q. Toàn	12.00	KK
177	9	V8065	Văn	Nguyễn Lê	Uyên	8.1	Phước Bình	12.00	KK
178	7	V8005	Văn	Nguyễn Đức Minh	Anh	8A1	Trần Q. Toàn	11.50	KK
179	7	V8015	Văn	Dương Lâm Ngọc	Hà	8.13	Phước Bình	11.50	KK
180	8	V8023	Văn	Lê Ngọc Minh	Khuê	8.1	Phước Bình	11.50	KK
181	8	V8034	Văn	Nguyễn Đình Thảo	Nhi	8.13	Phước Bình	11.50	KK
182	9	V8068	Văn	Võ Thị Ngọc	Ý	8A3	Hoa Lư	11.50	KK
183	7	V8001	Văn	Trần Phương Hồng	Ân	8A1	Trường Thạnh	11.00	KK
184	7	V8017	Văn	Lê Minh	Hân	8T2	Hoa Lư	11.00	KK
185	7	V8019	Văn	Hồ Thảo	Hiền	8A9	Trần Q. Toàn	11.00	KK
186	7	V8010	Văn	Lưu Nguyễn Mạnh	Cường	8A9	Trần Q. Toàn	10.50	KK
187	7	V8011	Văn	Đinh Thị Thùy	Dương	8A1	Trần Q. Toàn	10.50	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
188	7	V8016	Văn	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	8A2	Đặng Tấn Tài	10.50	KK
189	7	V8018	Văn	Nguyễn Lê Minh	Hằng	8.13	Phước Bình	10.50	KK
190	7	V8021	Văn	Ngô Tường Bách	Hợp	8/1	Hoa Lư	10.50	KK
191	8	V8024	Văn	Đinh Hoàng Phương	Linh	8A2	Đặng Tấn Tài	10.50	KK
192	7	V8004	Văn	Lương Ngọc Minh	Anh	8A2	Tân Phú	10.00	KK
193	7	V8013	Văn	Châu Hà Châu	Giang	8A1	Đặng Tấn Tài	10.00	KK
194	7	V8020	Văn	Võ Thị Minh	Hiên	8A1	Tăng N. Phú B	10.00	KK
195	8	V8025	Văn	Lê Bình Phương	Linh	8A11	Trần Q. Toàn	10.00	KK
196	8	V8026	Văn	Mai Thị Ngọc	Linh	8A2	Tân Phú	10.00	KK
197	8	V8027	Văn	Phạm Khánh	Ly	8A3	Long Trường	10.00	KK
198	8	V8038	Văn	Đặng Bảo	Như	8A1	Trần Q. Toàn	10.00	KK
199	8	V8045	Văn	Văn San	San	8/6	Hoa Lư	10.00	KK
200	9	V8048	Văn	Phạm Hồng Uyên	Thảo	8A1	Trần Q. Toàn	10.00	KK
201	9	V8053	Văn	Ngô Đặng Minh	Thư	8A11	Trần Q. Toàn	10.00	KK
202	9	V8060	Văn	Võ Ngọc Mai	Trâm	8.13	Phước Bình	10.00	KK
203	8	V8041	Văn	Nguyễn Minh	Phương	8A2	Tăng N. Phú B	9.50	
204	7	V8002	Văn	Đỗ Phạm Thùy	Anh	8A2	Đặng Tấn Tài	9.00	
205	7	V8006	Văn	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	8/6	Hoa Lư	9.00	
206	8	V8040	Văn	Huỳnh Thị Mai	Phương	8A1	Long Trường	9.00	
207	9	V8046	Văn	Nguyễn Bùi Minh	Tâm	8A9	Trần Q. Toàn	9.00	
208	9	V8049	Văn	Trần Tâm	Thảo	8A8	Trần Q. Toàn	9.00	
209	9	V8055	Văn	Nguyễn Xuân	Thuy	8A9	Trần Q. Toàn	9.00	
210	9	V8056	Văn	Nguyễn Hồ Diệu	Thy	8A2	Tân Phú	9.00	
211	9	V8066	Văn	Đoàn Ngọc Yến	Vì	8A8	Trần Q. Toàn	9.00	
212	7	V8014	Văn	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	8A1	Trường Thạnh	8.50	
213	8	V8029	Văn	Bùi Thị Phương	Ngân	8/6	Hoa Lư	8.50	
214	8	V8030	Văn	Võ Thanh	Ngân	8A3	Tăng N. Phú B	8.50	
215	9	V8051	Văn	Đinh Hồng Kim	Thoa	8A1	Long Bình	8.50	
216	9	V8064	Văn	Đặng Tú	Uyên	8A3	Hoa Lư	8.50	
217	7	V8022	Văn	Nguyễn Khánh	Huyền	8.13	Phước Bình	8.00	
218	8	V8033	Văn	Phạm Thị Ái	Nguyên	8A3	Trần Q. Toàn	8.00	
219	9	V8059	Văn	Nguyễn Trần Mai	Trâm	8A2	Tăng N. Phú B	8.00	
220	8	V8043	Văn	Nguyễn Thùy	Phương	8A5	Long Bình	7.50	
221	9	V8047	Văn	Nguyễn Hoàng Mai	Thảo	8A1	Long Bình	7.50	
222	9	V8050	Văn	Phạm Đức	Thịnh	8A1	Tân Phú	7.50	
223	9	V8057	Văn	Hoàng Ngọc Mỹ	Tiên	8A5	Long Bình	7.50	
224	9	V8063	Văn	Lê Anh	Tuấn	8A2	Hung Bình	7.50	
225	7	V8012	Văn	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	8A1	Hung Bình	7.00	
226	8	V8036	Văn	Nguyễn Lâm Phương	Nhi	8A1	Hung Bình	7.00	
227	7	V8009	Văn	Nguyễn Thành Khang	Bảo	8A1	Long Phước	6.50	
228	8	V8028	Văn	Trần Thị Trúc	My	8A1	Long Trường	6.50	
229	8	V8035	Văn	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	8A7	Tăng N. Phú B	6.50	
230	9	V8062	Văn	Bùi Nguyễn Quang	Tuấn	8A1	Hung Bình	6.50	
231	7	V8003	Văn	Kim Thị Lan	Anh	8A6	Hung Bình	6.00	
232	9	V8054	Văn	Võ Thị Anh	Thư	8A5	Long Bình	5.50	
233	9	V8067	Văn	Đinh Ngọc Thùy	Vy	8A1	Long Trường	5.50	
234	12	T6068	Toán	Tô Bình	Nguyên	6A1	Hoa Lư	20.00	I
235	12	T6089	Toán	Đoàn Phương Ngọc	Thảo	6A1	Trần Q. Toàn	20.00	I



Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
236	13	T6105	Toán	Lê Ngọc	Toàn	6A2	Tăng N. Phú B	20.00	I
237	13	T6116	Toán	Hoàng Hải	Việt	6A12	Trần Q. Toàn	20.00	I
238	11	T6041	Toán	Hồ Tuấn	Khoa	6T1	Hoa Lư	18.00	III
239	12	T6074	Toán	Phạm Minh	Phú	6A3	Hoa Lư	18.00	III
240	10	T6009	Toán	Nguyễn Phú	Bình	6.1	Phước Bình	17.00	KK
241	11	T6034	Toán	Nguyễn Bảo Gia	Huy	6/5	Hoa Lư	17.00	KK
242	11	T6037	Toán	Nguyễn Phúc	Khang	6A4	Hoa Lư	17.00	KK
243	11	T6057	Toán	Trần Công	Minh	6A4	Long Trường	17.00	KK
244	11	T6058	Toán	Nguyễn Minh	Nam	6.1	Phước Bình	17.00	KK
245	12	T6075	Toán	Huỳnh Hoàng	Phúc	6A2	Tăng N. Phú B	17.00	KK
246	13	T6095	Toán	Bùi Đình	Thông	6A3	Tân Phú	17.00	KK
247	10	T6027	Toán	Đinh Nguyên	Hiếu	6A3	Tăng N. Phú B	16.00	KK
248	13	T6096	Toán	Đặng Nguyễn Anh	Thư	6A1	Trần Q. Toàn	16.00	KK
249	10	T6011	Toán	Trần Khánh	Bình	6A12	Trần Q. Toàn	15.50	KK
250	10	T6001	Toán	Lê Nguyễn Tú	An	6/7	Hoa Lư	15.00	KK
251	10	T6003	Toán	Đinh Nguyễn Phương	Anh	6A2	Hoa Lư	15.00	KK
252	10	T6010	Toán	Phạm Đức	Bình	6/7	Hoa Lư	15.00	KK
253	11	T6056	Toán	Phạm Ngọc Gia	Minh	6A3	Hoa Lư	15.00	KK
254	12	T6069	Toán	Nguyễn Thành	Nhân	6A1	Trần Q. Toàn	15.00	KK
255	12	T6071	Toán	Đinh Hoàng Phương	Nhi	6/7	Hoa Lư	15.00	KK
256	12	T6077	Toán	Phạm Minh	Phúc	6A2	Trần Q. Toàn	15.00	KK
257	12	T6084	Toán	Trần Đức	Sang	6A1	Trần Q. Toàn	15.00	KK
258	12	T6085	Toán	La Đức	Tài	6.2	Phước Bình	15.00	KK
259	13	T6094	Toán	Võ Gia	Thịnh	6A1	Hoa Lư	15.00	KK
260	13	T6097	Toán	Đỗ Thị Anh	Thư	6TC	Trường Thạnh	15.00	KK
261	13	T6109	Toán	Trần Thị Khánh	Trân	6A3	Hoa Lư	15.00	KK
262	11	T6031	Toán	Nguyễn Hoàng Tuấn	Hưng	6A3	Tăng N. Phú B	14.50	KK
263	11	T6038	Toán	Nguyễn Trường	Khang	6A12	Trần Q. Toàn	14.00	KK
264	11	T6040	Toán	Võ Ngọc Phương	Khanh	6A2	Hoa Lư	14.00	KK
265	12	T6060	Toán	Trần Bội	Nghi	6T2	Hoa Lư	14.00	KK
266	12	T6062	Toán	Đặng Bảo	Ngọc	6A1	Tăng N. Phú B	14.00	KK
267	12	T6076	Toán	Lê Hoàng	Phúc	6/7	Hoa Lư	14.00	KK
268	12	T6081	Toán	Nguyễn Xuân	Quang	6A2	Hoa Lư	14.00	KK
269	12	T6088	Toán	Trần Đức	Thành	6A1	Hoa Lư	14.00	KK
270	13	T6091	Toán	Hoàng Minh	Thiên	6A2	Hoa Lư	14.00	KK
271	13	T6112	Toán	Cao Tiên	Trực	6A3	Hoa Lư	14.00	KK
272	11	T6052	Toán	Lê Ngọc Thùy	Linh	6.1	Phước Bình	13.50	KK
273	10	T6007	Toán	Phạm Văn Đình	Anh	6A1	Hoa Lư	13.00	KK
274	10	T6015	Toán	Nguyễn Hoàng	Chương	6A3	Tăng N. Phú B	13.00	KK
275	11	T6035	Toán	Lê Quang Thiên	Ân	6A3	Tân Phú	13.00	KK
276	11	T6039	Toán	Phạm Lê Tuấn	Khanh	6.2	Phước Bình	13.00	KK
277	11	T6054	Toán	Lê Hoàng	Long	6A3	Tăng N. Phú B	13.00	KK
278	12	T6065	Toán	Nguyễn Ngô Khải	Nguyên	6A2	Hoa Lư	13.00	KK
279	12	T6087	Toán	Trần Phước Thiên	Thạch	6T1	Hoa Lư	13.00	KK
280	13	T6104	Toán	Hồ Minh	Tiến	6.1	Phước Bình	13.00	KK
281	13	T6110	Toán	Phan Yên	Trang	6A3	Tăng N. Phú B	13.00	KK
282	10	T6018	Toán	Đặng Đại	Đức	6A8	Trần Q. Toàn	12.00	KK
283	10	T6019	Toán	Đỗ Việt	Dũng	6/2	Đặng Tân Tài	12.00	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
284	10	T6024	Toán	Võ Thị Thanh	Hà	6A3	Hoa Lư	12.00	KK
285	11	T6030	Toán	Nguyễn Quang Bảo	Hoàng	6.1	Phước Bình	12.00	KK
286	11	T6047	Toán	Nguyễn Mai	Khôi	6A2	Hưng Bình	12.00	KK
287	11	T6059	Toán	Trần Phạm Kim	Ngân	6/1	Hoa Lư	12.00	KK
288	12	T6061	Toán	Bùi Hồng	Ngọc	6A6	Tăng N. Phú B	12.00	KK
289	12	T6072	Toán	Võ Trường	Phát	6.9	Phước Bình	12.00	KK
290	13	T6111	Toán	Lê Đức	Trí	6A1	Hoa Lư	12.00	KK
291	13	T6113	Toán	Đoàn Ngọc Quốc	Tú	6A12	Trần Q. Toàn	12.00	KK
292	13	T6118	Toán	Lê Lý Hoàng	Vy	6A2	Hoa Lư	12.00	KK
293	12	T6080	Toán	Nguyễn Minh	Quang	6.1	Phước Bình	11.50	KK
294	10	T6008	Toán	Trần Thị Minh	Anh	6.4	Phước Bình	11.00	KK
295	10	T6020	Toán	Nguyễn Tấn	Dũng	6A1	Hưng Bình	11.00	KK
296	11	T6033	Toán	Hồ Gia	Huy	6A3	Ngô Thời Nhiệm	11.00	KK
297	12	T6063	Toán	Võ Khánh	Ngọc	6.2	Phước Bình	11.00	KK
298	13	T6107	Toán	Lâm Huỳnh Mĩ	Trần	6A1	Trường Thạnh	11.00	KK
299	10	T6002	Toán	Bùi La Mai	Anh	6A3	Trần Q. Toàn	10.00	KK
300	10	T6005	Toán	Nguyễn Nhị Hà	Anh	6.1	Phước Bình	10.00	KK
301	10	T6013	Toán	Phạm Ngọc Minh	Châu	6A1	Trần Q. Toàn	10.00	KK
302	10	T6014	Toán	Trần Linh	Chi	6A1	Trường Thạnh	10.00	KK
303	10	T6021	Toán	Nguyễn Ngọc	Duy	6A2	Ngô Thời Nhiệm	10.00	KK
304	10	T6023	Toán	Hứa Nguyễn Thái	Hà	6/6	Hoa Lư	10.00	KK
305	11	T6036	Toán	Nguyễn	Huỳnh	6H	Hoa Lư	10.00	KK
306	11	T6050	Toán	Nguyễn Hồ Anh	Kiệt	6A1	Phú Hữu	10.00	KK
307	11	T6053	Toán	Nguyễn Khánh	Linh	6/1	Hoa Lư	10.00	KK
308	12	T6070	Toán	Vương Chí	Nhân	6A1	Tân Phú	10.00	KK
309	12	T6073	Toán	Huỳnh Lý Tấn	Phong	6A2	Tăng N. Phú B	10.00	KK
310	13	T6106	Toán	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	6.4	Phước Bình	10.00	KK
311	10	T6026	Toán	Phạm Bách	Hiệp	6.1	Phước Bình	9.00	
312	11	T6032	Toán	Phạm Vũ Tấn	Hưng	6A5	Tăng N. Phú B	9.00	
313	11	T6049	Toán	Lưu Anh	Kiệt	6A8	Trần Q. Toàn	9.00	
314	11	T6055	Toán	Đặng Nhật	Minh	6A2	Ngô Thời Nhiệm	9.00	
315	10	T6012	Toán	Phạm Minh	Châu	6H	Hoa Lư	8.00	
316	11	T6042	Toán	Lâm Đức Anh	Khoa	6A2	Long Bình	8.00	
317	11	T6043	Toán	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	6A2	Phú Hữu	8.00	
318	11	T6046	Toán	Vũ Đăng	Khoa	6A2	Đặng Tấn Tài	8.00	
319	12	T6078	Toán	Nguyễn Hữu Quang	Phước	6A2	Tăng N. Phú B	8.00	
320	12	T6082	Toán	Phan Lê Phú	Quốc	6A1	Long Bình	8.00	
321	13	T6092	Toán	Hồ Quốc	Thịnh	6A2	Tân Phú	8.00	
322	13	T6098	Toán	Nguyễn Anh	Thư	6.1	Phước Bình	8.00	
323	13	T6099	Toán	Nguyễn Thị Anh	Thư	6.3	Phước Bình	8.00	
324	13	T6102	Toán	Hoàng Thủy	Tiên	6TC	Trường Thạnh	8.00	
325	13	T6103	Toán	Nguyễn Huỳnh Khánh	Tiên	6A2	Hưng Bình	8.00	
326	13	T6117	Toán	Lê Văn	Vinh	6T1	Hoa Lư	8.00	
327	13	T6120	Toán	Nguyễn Hà Minh	Thái	6.7	Hoa Lư	8.00	
328	11	T6044	Toán	Trần Đăng	Khoa	6A2	Phú Hữu	7.50	
329	10	T6017	Toán	Phạm Tuấn	Đạt	6.1	Phước Bình	7.00	
330	10	T6029	Toán	Trần Thanh	Hiếu	6A1	Long Trường	7.00	
331	12	T6066	Toán	Nguyễn Ngọc Minh	Nguyễn	6/1	Hoa Lư	7.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trưởng	Điểm	Giải
332	10	T6016	Toán	Phạm Hữu	Danh	6A1	Trần Q. Toàn	6.00	
333	10	T6028	Toán	Nguyễn Chí	Hiếu	6A12	Trần Q. Toàn	6.00	
334	11	T6051	Toán	Trương Lê Thúy	Liễu	6A2	Tăng N. Phú B	6.00	
335	12	T6064	Toán	Đỗ Ngọc Thảo	Nguyên	6A2	Hoa Lư	6.00	
336	12	T6067	Toán	Nguyễn Thị Ngọc	Nguyên	6A5	Long Bình	6.00	
337	12	T6086	Toán	Lê Thành	Tài	6A1	Trần Q. Toàn	6.00	
338	13	T6090	Toán	Nguyễn Kim	Thảo	6.1	Phước Bình	6.00	
339	13	T6101	Toán	Mai Hồng	Thúy	6A12	Trần Q. Toàn	6.00	
340	13	T6115	Toán	Phan Hoàng Trúc	Vì	6A1	Long Phước	6.00	
341	11	T6048	Toán	Nguyễn Thành	Khôi	6A12	Trần Q. Toàn	5.00	
342	13	T6114	Toán	Huỳnh Thị Thanh	Tú	6A2	Hưng Bình	5.00	
343	10	T6025	Toán	Nguyễn Trần Gia	Hân	6A3	Long Phước	4.50	
344	10	T6004	Toán	Nguyễn Đào Minh	Anh	6A9	Tăng N. Phú B	4.00	
345	10	T6006	Toán	Phạm Nguyễn Ngọc	Anh	6.2	Phước Bình	4.00	
346	10	T6022	Toán	Trần Tiến	Duy	6A1	Phú Hữu	4.00	
347	11	T6045	Toán	Trần Ngọc Đăng	Khoa	6A1	Hưng Bình	4.00	
348	12	T6079	Toán	Nguyễn Thị Nhã	Phương	6A2	Phú Hữu	4.00	
349	13	T6093	Toán	Nguyễn Quốc	Thịnh	6A1	Long Phước	4.00	
350	13	T6100	Toán	Phùng Thị Anh	Thư	6A3	Tăng N. Phú B	4.00	
351	13	T6108	Toán	Trần Ngọc Quế	Trân	6A6	Trần Q. Toàn	4.00	
352	13	T6119	Toán	Huỳnh Lê Hải	Yến	6A10	Trần Q. Toàn	4.00	
353	12	T6083	Toán	Phạm Đăng Thảo	Quyên	6A4	Long Phước	2.00	
354	16	T7058	Toán	Nguyễn Phương	Nhi	7A3	Hoa Lư	16.00	I
355	17	T7099	Toán	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	7A3	Tăng N. Phú B	15.00	II
356	15	T7029	Toán	Nguyễn Mạnh	Hùng	7A3	Hoa Lư	13.00	III
357	16	T7060	Toán	Nguyễn Hồ Hưng	Thịnh	7A3	Hoa Lư	13.00	III
358	16	T7070	Toán	Cao Huỳnh Thảo	My	7A9	Trần Q. Toàn	13.00	III
359	14	T7007	Toán	Mai Quỳnh	Châu	7A3	Hoa Lư	12.50	KK
360	15	T7030	Toán	Nguyễn Minh	Huy	7A3	Hoa Lư	12.50	KK
361	15	T7048	Toán	Nguyễn	Hoàng	7A1	Trần Q. Toàn	12.50	KK
362	16	T7071	Toán	Hồ Châu Khánh	Ngọc	7A1	Trần Q. Toàn	12.50	KK
363	16	T7078	Toán	Trần Thanh Hưng	Thịnh	7A1	Trần Q. Toàn	12.50	KK
364	15	T7031	Toán	Lê Anh	Khoa	7/5	Hoa Lư	12.00	KK
365	16	T7068	Toán	Đỗ Mạnh	Phước	7.2	Phước Bình	12.00	KK
366	14	T7004	Toán	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	7A3	Hoa Lư	11.00	KK
367	16	T7066	Toán	Nguyễn Đình	Nam	7.2	Phước Bình	11.00	KK
368	16	T7079	Toán	Lê Hồng	Nhung	7A1	Trường Thạnh	11.00	KK
369	17	T7085	Toán	Bùi Lâm	Tú	7/5	Hoa Lư	11.00	KK
370	17	T7086	Toán	Nguyễn Ngọc Khả	Tú	7A3	Hoa Lư	11.00	KK
371	17	T7102	Toán	Bùi Minh	Thư	7A8	Trần Q. Toàn	11.00	KK
372	14	T7006	Toán	Đặng Thái	Bình	7A3	Hoa Lư	10.00	KK
373	14	T7015	Toán	Ngô Thế	Bảo	7.1	Phước Bình	10.00	KK
374	14	T7019	Toán	Nguyễn Thị Vân	Anh	7A1	Tăng N. Phú B	10.00	KK
375	17	T7094	Toán	Trần Minh	Trí	7.1	Phước Bình	10.00	KK
376	16	T7056	Toán	Lê Thảo	Nguyên	7/5	Hoa Lư	9.50	
377	16	T7057	Toán	Nguyễn Lê Đức	Nhân	7T2	Hoa Lư	9.50	
378	16	T7061	Toán	Vũ Đức	Thịnh	7T2	Hoa Lư	9.00	
379	17	T7088	Toán	Nguyễn Thế	Tuấn	7A1	Long Bình	9.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
380	17	T7106	Toán	Phạm Thụy	Vy	7A8	Trần Q. Toàn	9.00	
381	14	T7016	Toán	Đỗ Phước	Đạt	7.3	Phước Bình	8.50	
382	14	T7018	Toán	Phạm	Duy	7A1	Tân Phú	8.00	
383	15	T7028	Toán	Nguyễn Đăng	Khoa	7A3	Đặng Tấn Tài	7.00	
384	15	T7034	Toán	Trịnh Hồng	Minh	7A3	Hoa Lư	7.00	
385	16	T7062	Toán	Ngô Văn	Phát	7A1	Hưng Bình	7.00	
386	16	T7067	Toán	Đỗ Khôi	Nguyên	7.1	Phước Bình	7.00	
387	16	T7075	Toán	Đinh Dương	Phát	7A12	Trần Q. Toàn	7.00	
388	17	T7105	Toán	Phan Thị Kiều	Vân	7A1	Trần Q. Toàn	7.00	
389	14	T7009	Toán	Trần Khánh	Đặng	7A1	Hưng Bình	6.50	
390	14	T7012	Toán	Lý Minh	Anh	7A1	Long Trường	6.50	
391	15	T7043	Toán	Lê Gia	Linh	7.3	Phước Bình	6.50	
392	14	T7005	Toán	Phạm Kiều Minh	Anh	7/5	Hoa Lư	6.00	
393	14	T7008	Toán	Trần Tuấn	Anh	7A3	Hưng Bình	6.00	
394	14	T7024	Toán	Trần Trí	Dũng	7A9	Trần Q. Toàn	6.00	
395	15	T7050	Toán	Hoàng Văn	Linh	7A8	Trần Q. Toàn	6.00	
396	16	T7054	Toán	Huỳnh Đỗ Minh	Quân	7A1	Ngô Thời Nhiệm	6.00	
397	16	T7074	Toán	Võ Thị Ái	Nhi	7A1	Trần Q. Toàn	6.00	
398	17	T7084	Toán	Nguyễn Lê Uyên	Thy	7T2	Hoa Lư	6.00	
399	15	T7049	Toán	Bùi Thị Khánh	Linh	7A1	Trần Q. Toàn	5.50	
400	16	T7076	Toán	Nguyễn Trần Anh	Quân	7A12	Trần Q. Toàn	5.50	
401	14	T7003	Toán	Phạm Đức	An	7/5	Hoa Lư	5.00	
402	14	T7014	Toán	Nguyễn Trương Gia	Hân	7A1	Long Trường	5.00	
403	15	T7032	Toán	Lê Vũ Văn	Long	7/5	Hoa Lư	5.00	
404	15	T7036	Toán	Phạm Thị Phương	Mai	7A1	Long Bình	5.00	
405	15	T7046	Toán	Nguyễn Trung	Kiên	7A1	Tăng N. Phú B	5.00	
406	16	T7059	Toán	Cù Xuân	Thắng	7A3	Hoa Lư	5.00	
407	15	T7041	Toán	La Đức	Huy	7.1	Phước Bình	4.50	
408	16	T7063	Toán	Nguyễn Phúc	Thịnh	7A1	Hưng Bình	4.50	
409	17	T7083	Toán	Mai Thanh	Vinh	7A2	Đặng Tấn Tài	4.50	
410	14	T7010	Toán	Phạm Văn	Đồng	7A2	Long Bình	4.00	
411	14	T7020	Toán	Châu Trần Bảo	Hân	7A3	Tăng N. Phú B	4.00	
412	14	T7021	Toán	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	7A3	Tăng N. Phú B	4.00	
413	16	T7064	Toán	Lưu Mạch Minh	Quý	7A5	Long Bình	4.00	
414	16	T7069	Toán	Đào Minh	Tâm	7.3	Phước Bình	4.00	
415	16	T7072	Toán	Nguyễn Phương	Nguyên	7A1	Trần Q. Toàn	4.00	
416	16	T7077	Toán	Nguyễn Nhật	Thi	7A12	Trần Q. Toàn	4.00	
417	17	T7101	Toán	Phạm Trần Đức	Trí	7A3	Tăng N. Phú B	4.00	
418	14	T7017	Toán	Trần Trung	Hiếu	7.2	Phước Bình	3.50	
419	14	T7022	Toán	Phạm Ngọc	Anh	7A11	Trần Q. Toàn	3.50	
420	15	T7027	Toán	Nguyễn Quang	Huy	7/1	Đặng Tấn Tài	3.50	
421	15	T7044	Toán	Trần Ngọc Minh	Long	7.1	Phước Bình	3.50	
422	17	T7107	Toán	Trương Minh	Thọ	7A1	Trường Thạnh	3.50	
423	15	T7035	Toán	Nguyễn Huy	Hoàng	7A5	Long Bình	3.00	
424	15	T7045	Toán	Phan Hồ Phát	Minh	7.1	Phước Bình	3.00	
425	16	T7073	Toán	Nguyễn Đặng Uyên	Nhi	7A1	Trần Q. Toàn	3.00	
426	16	T7080	Toán	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	7A2	Trường Thạnh	3.00	
427	17	T7082	Toán	Phạm Đặng Kim	Thư	7A2	Đặng Tấn Tài	3.00	



Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trưởng	Điểm	Giải
428	17	T7095	Toán	Cao Thanh	Vinh	7.3	Phước Bình	3.00	
429	17	T7089	Toán	Nguyễn Hoàng Thanh	Xuân	7A5	Long Bình	2.50	
430	14	T7001	Toán	Ngô Quốc	Bảo	7A3	Đặng Tấn Tài	2.00	
431	14	T7013	Toán	Võ Mai Lan	Anh	7A1	Long Trường	2.00	
432	14	T7025	Toán	Đoàn Ngọc Kỳ	Duyên	7A1	Trần Q. Toàn	2.00	
433	15	T7040	Toán	Nguyễn Lê Khánh	Ly	7A1	Phú Hữu	2.00	
434	15	T7051	Toán	Ngô Khánh	Ly	7A1	Trần Q. Toàn	2.00	
435	15	T7053	Toán	Hồ Trần Quỳnh	Mai	7A1	Trương Thanh	2.00	
436	17	T7092	Toán	Nguyễn Đặng Tiến	Trung	7A1	Phú Hữu	2.00	
437	17	T7096	Toán	Nguyễn Thị Thùy	Trang	7A2	Tân Phú	2.00	
438	17	T7100	Toán	Đặng Quỳnh	Trang	7A3	Tăng N. Phú B	2.00	
439	15	T7047	Toán	Nguyễn Thị Diệu	Linh	7A3	Tăng N. Phú B	1.50	
440	17	T7103	Toán	Nguyễn Minh	Thư	7A9	Trần Q. Toàn	1.50	
441	17	T7087	Toán	Nguyễn Phạm Mai	Thy	7A5	Long Bình	1.25	
442	14	T7023	Toán	Trương Thị Phương	Anh	7A1	Trần Q. Toàn	1.00	
443	14	T7026	Toán	Vũ Hương	An	7A1	Trương Thanh	1.00	
444	15	T7037	Toán	Phan Thị Ngọc	Linh	7A1	Long Trường	1.00	
445	15	T7042	Toán	Trần Quang	Huy	7.1	Phước Bình	1.00	
446	15	T7052	Toán	Lý Gia	Huy	7A1	Trương Thanh	1.00	
447	16	T7065	Toán	Huỳnh Dương Kim	Thảo	7A1	Long Phước	1.00	
448	17	T7081	Toán	Nguyễn Đức	Trung	7A1	Ngô Thời Nhiệm	1.00	
449	17	T7090	Toán	Trần Ngọc Yến	Vy	7A1	Long Trường	1.00	
450	17	T7097	Toán	Nguyễn Thị Kim	Vân	7A2	Tân Phú	1.00	
451	17	T7098	Toán	Võ Thị Thúy	Vy	7A2	Tân Phú	1.00	
452	17	T7104	Toán	Bùi Minh	Tuệ	7A9	Trần Q. Toàn	1.00	
453	14	T7011	Toán	Lý Thị Ngọc	Diệu	7A1	Long Phước	0.50	
454	15	T7033	Toán	Lê Đình	Mạnh	7/5	Hoa Lư	0.50	
455	15	T7038	Toán	Trần Gia	Huy	7A3	Phú Hữu	0.50	
456	15	T7039	Toán	Đỗ Trọng Đăng	Khoa	7A1	Phú Hữu	0.50	
457	16	T7055	Toán	Nguyễn Đức	Tân	7A1	Ngô Thời Nhiệm	0.50	
458	14	T7002	Toán	Nguyễn Lê Trúc	An	7A3	Hoa Lư	0.25	
459	17	T7091	Toán	Lê Thị Huyền	Trang	7A2	Phú Hữu	0.25	
460	17	T7093	Toán	Trần Hoàng Anh	Thư	7.3	Phước Bình	0.25	
461	18	T8023	Toán	Trần Trung	Dũng	8/6	Hoa Lư	18.00	I
462	20	T8071	Toán	Lê Thành	Tài	8A1	Trần Q. Toàn	18.00	I
463	18	T8020	Toán	Nguyễn Lê Thiện	Đức	8.12	Phước Bình	14.25	III
464	20	T8065	Toán	Trần Ngọc Yến	Oanh	8.13	Phước Bình	14.25	III
465	20	T8074	Toán	Nguyễn Nhật Anh	Thư	8A9	Trần Q. Toàn	14.25	III
466	18	T8002	Toán	Nguyễn Trường	An	8A1	Trần Q. Toàn	10.00	KK
467	18	T8012	Toán	Trần Nguyễn Thái	Bình	8.2	Phước Bình	10.00	KK
468	19	T8049	Toán	Nguyễn Hoàng	Minh	8.12	Phước Bình	10.00	KK
469	19	T8050	Toán	Phạm Quang	Minh	8A1	Trương Thanh	10.00	KK
470	18	T8005	Toán	Lê Thiện	Ân	8.2	Phước Bình	10.50	KK
471	18	T8015	Toán	Đặng Hồ Yến	Chi	8.13	Phước Bình	10.50	KK
472	19	T8032	Toán	Trương Phạm Ngọc	Hân	8A1	Tăng N. Phú B	10.50	KK
473	19	T8033	Toán	Bạch Thị Minh	Hiền	8/6	Hoa Lư	10.50	KK
474	19	T8046	Toán	Trương Văn	Long	8A1	Trương Thanh	10.50	KK
475	20	T8082	Toán	Nguyễn Đức	Vinh	8A3	Tăng N. Phú B	10.50	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
476	19	T8041	Toán	Đặng Bá	Kim	8A3	Hoa Lư	10.75	KK
477	19	T8047	Toán	Đào Cao Quỳnh	Ly	8A2	Tân Phú	10.75	KK
478	19	T8048	Toán	Nguyễn Đức	Mạnh	8A1	Ngô Thời Nhiệm	10.75	KK
479	18	T8001	Toán	Đinh Vĩnh Thùy	An	8A3	Tăng N. Phú B	11.00	KK
480	18	T8008	Toán	Trịnh Quang	Anh	8T2	Hoa Lư	11.00	KK
481	18	T8014	Toán	Nguyễn Ngọc Bích	Châu	8A2	Tân Phú	11.00	KK
482	18	T8022	Toán	Nguyễn Như Lâm	Dũng	8/1	Đặng Tấn Tài	11.00	KK
483	18	T8087	Toán	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	8.1	Long Bình	11.00	KK
484	20	T8059	Toán	Trần Huỳnh Tổ	Nguyên	8A2	Tân Phú	11.00	KK
485	20	T8067	Toán	Nguyễn Hữu	Phước	8/5	Đặng Tấn Tài	11.00	KK
486	20	T8069	Toán	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	8A1	Long Phước	11.00	KK
487	20	T8073	Toán	Kiều Thiên	Thư	8A1	Trường Thạnh	11.00	KK
488	20	T8079	Toán	Nguyễn Anh	Tú	8A9	Trần Q. Toàn	11.00	KK
489	20	T8081	Toán	Dương Thụy Thúy	Vân	8A5	Long Bình	11.00	KK
490	20	T8083	Toán	Võ Thành	Vinh	8A1	Long Trường	11.00	KK
491	18	T8026	Toán	Tạ Thái	Dương	8A5	Long Bình	11.25	KK
492	20	T8058	Toán	Phan Trần Bảo	Nguyên	8T2	Hoa Lư	11.25	KK
493	20	T8063	Toán	Thái Hoàng Yến	Nhi	8A3	Hoa Lư	11.25	KK
494	20	T8070	Toán	Trần Đặng Khánh	Sơn	8A1	Trần Q. Toàn	11.25	KK
495	18	T8004	Toán	Phan Thị Thúy	An	8A1	Long Trường	11.50	KK
496	19	T8051	Toán	Trần Nguyễn Duy	Minh	8A9	Trần Q. Toàn	12.00	KK
497	20	T8084	Toán	Nguyễn Thúy	Vy	8A2	Hung Bình	12.00	KK
498	18	T8027	Toán	Nguyễn Phúc	Duy	8A5	Long Bình	12.50	KK
499	20	T8086	Toán	Trần Nguyễn Tường	Vy	8A1	Trường Thạnh	12.75	KK
500	18	T8009	Toán	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	8A1	Trần Q. Toàn	13.00	KK
501	18	T8011	Toán	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	8A1	Trường Thạnh	13.00	KK
502	18	T8018	Toán	Nguyễn Phước	Đạt	8A3	Hoa Lư	13.00	KK
503	18	T8024	Toán	Lâm Thị Thùy	Dương	8A3	Tăng N. Phú B	13.00	KK
504	19	T8029	Toán	Lê Thu	Hà	8A1	Long Trường	13.00	KK
505	20	T8072	Toán	Trương Phan Kim	Thảo	8A1	Trần Q. Toàn	13.00	KK
506	20	T8077	Toán	Nguyễn Đức	Tiến	8A3	Hoa Lư	13.00	KK
507	20	T8078	Toán	Đáy Minh	Trường	8.12	Phước Bình	13.00	KK
508	18	T8017	Toán	Đỗ Thành	Đạt	8A3	Tăng N. Phú B	13.25	KK
509	19	T8034	Toán	Nguyễn Minh	Hung	8A3	Hoa Lư	13.25	KK
510	20	T8061	Toán	Trịnh Trọng	Nhân	8A3	Tăng N. Phú B	13.50	KK
511	20	T8075	Toán	Nguyễn Trần Anh	Thư	8A1	Trần Q. Toàn	13.50	KK
512	19	T8030	Toán	Phạm Thị Ngọc	Hà	8A1	Long Phước	13.75	KK
513	19	T8043	Toán	Đoàn Thanh	Lam	8/6	Hoa Lư	13.75	KK
514	19	T8044	Toán	Bùi Xuân	Lâm	8A3	Hoa Lư	13.75	KK
515	18	T8006	Toán	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	8A3	Hoa Lư	14.00	KK
516	18	T8016	Toán	Bùi Hải	Đặng	8.13	Phước Bình	14.00	KK
517	19	T8057	Toán	Trịnh Duy	Nghiêm	8A1	Trần Q. Toàn	14.00	KK
518	20	T8068	Toán	Nguyễn Thiện	Phước	8A3	Tăng N. Phú B	14.00	KK
519	19	T8054	Toán	Dương Xuân	Ngân	8T2	Hoa Lư	1.00	
520	20	T8080	Toán	Nguyễn Ngọc Hương	Uyên	8A1	Long Phước	4.00	
521	20	T8064	Toán	Nguyễn Ngọc Khiết	Như	8A1	Long Phước	5.00	
522	20	T8060	Toán	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	8T1	Hoa Lư	5.25	
523	19	T8037	Toán	Nguyễn Quang	Khang	8H	Hoa Lư	5.50	

PH
GIÁO
À D
D.T.P

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
524	19	T8035	Toán	Nguyễn Quốc	Huy	8A5	Long Bình	6.00	
525	18	T8013	Toán	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	8A5	Ngô Thời Nhiệm	6.50	
526	19	T8052	Toán	Hoàng Thùy	My	8.12	Phước Bình	6.50	
527	19	T8036	Toán	Phùng Trần Khánh	Huyền	8A8	Trần Q. Toàn	6.75	
528	20	T8066	Toán	Nguyễn Đình	Phúc	8A5	Long Bình	7.00	
529	19	T8053	Toán	Nguyễn Thúy	Nga	8.13	Phước Bình	7.50	
530	20	T8076	Toán	Đặng Hoài	Thương	8A9	Trần Q. Toàn	8.00	
531	19	T8040	Toán	Trần Huỳnh Gia	Khánh	8.13	Phước Bình	8.25	
532	18	T8025	Toán	Nguyễn Lê Tùng	Dương	8.13	Phước Bình	8.50	
533	19	T8045	Toán	Phạm Thị Khánh	Linh	8A9	Trần Q. Toàn	8.50	
534	20	T8062	Toán	Nguyễn Thị Kim	Nhi	8.13	Phước Bình	8.50	
535	20	T8085	Toán	Nguyễn Trần Khánh	Vy	8.13	Phước Bình	8.50	
536	19	T8031	Toán	Võ Nam	Hải	8A2	Hoa Lư	8.75	
537	18	T8003	Toán	Phạm Hồng	An	8A1	Trường Thạnh	9.00	
538	19	T8038	Toán	Trần Minh	Khang	8A1	Long Phước	9.00	
539	19	T8039	Toán	Nguyễn Hữu	Khánh	8T1	Hoa Lư	9.00	
540	18	T8007	Toán	Phạm Hoàng	Anh	8A1	Trần Q. Toàn	9.25	
541	18	T8019	Toán	Nguyễn Anh	Đức	8A3	Hoa Lư	9.50	
542	18	T8028	Toán	Trần Phương	Duyên	8A9	Trần Q. Toàn	9.50	
543	19	T8042	Toán	Đoàn Lý Khánh	Lam	8/1	Hoa Lư	9.50	
544	19	T8056	Toán	Lê Phúc Thanh	Nghiêm	8.12	Phước Bình	9.50	
545	18	T8010	Toán	Lê Chí	Bảo	8.12	Phước Bình	9.75	
546	18	T8021	Toán	Nguyễn Trần Hồng	Đức	8.2	Phước Bình	vắng	
547	19	T8055	Toán	Nguyễn Trọng	Nghĩa	8/6	Hoa Lư	vắng	
548	21	A6023	Anh	Kỳ Vinh	Danh	6A2	Tân Phú	8.00	I
549	23	A6070	Anh	Lê Đỗ Thanh	Mai	6A3	Đặng Tấn Tài	8.00	I
550	24	A6099	Anh	Trần Hoàng	Phát	6.4	Phước Bình	7.80	II
551	23	A6066	Anh	Nguyễn Thành	Luân	6A12	Trần Q. Toàn	7.30	III
552	23	A6080	Anh	Đỗ Hoàng	Nam	6T2	Hoa Lư	7.20	KK
553	25	A6135	Anh	Lê Thảo	Trúc	6T1	Hoa Lư	7.20	KK
554	22	A6038	Anh	Tăng Gia	Huy	6.2	Phước Bình	7.00	KK
555	23	A6086	Anh	Lê Thị Phương	Nghi	6A2	Đặng Tấn Tài	6.80	KK
556	24	A6112	Anh	Tường Công	Tuân	6.1	Phước Bình	6.80	KK
557	22	A6031	Anh	Đoàn Xuân Anh	Đức	6A2	Tăng N. Phú B	6.70	KK
558	24	A6106	Anh	Nguyễn Duy	Quân	6A2	Hoa Lư	6.70	KK
559	25	A6136	Anh	Nguyễn Thanh Thiên	Trúc	6H	Hoa Lư	6.60	KK
560	22	A6040	Anh	Ngô Quang	Hưng	6.4	Phước Bình	6.50	KK
561	23	A6065	Anh	Trần Kim	Long	6A1	Hoa Lư	6.50	KK
562	24	A6119	Anh	Đặng Minh	Thiện	6.1	Phước Bình	6.50	KK
563	22	A6042	Anh	Nguyễn Thu	Hương	6A2	Hoa Lư	6.40	KK
564	22	A6059	Anh	Hoàng Diệu	Linh	6A2	Tăng N. Phú B	6.40	KK
565	24	A6105	Anh	Hồ Minh	Quân	6A1	Tân Phú	6.40	KK
566	25	A6144	Anh	Lê Hoàng Thảo	Vy	6A1	Tân Phú	6.40	KK
567	22	A6053	Anh	Vũ Đặng Mai	Khuê	6A9	Trần Q. Toàn	6.30	KK
568	24	A6111	Anh	Đình Quốc	Toại	6.1	Phước Bình	6.30	KK
569	21	A6005	Anh	Bùi Minh	Anh	6H	Hoa Lư	6.20	KK
570	24	A6118	Anh	Nguyễn Quang	Thắng	6A9	Trần Q. Toàn	6.20	KK
571	21	A6019	Anh	Lê	Bình	6/7	Hoa Lư	6.10	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
572	22	A6048	Anh	Phạm Văn	Khanh	6H	Hoa Lư	6.10	KK
573	21	A6003	Anh	Phạm Thị Phước	An	6A1	Tăng N. Phú B	6.00	KK
574	21	A6029	Anh	Đặng Hải	Đặng	6A1	Hoa Lư	6.00	KK
575	22	A6052	Anh	Vũ Trọng	Khôi	6A1	Tân Phú	6.00	KK
576	22	A6056	Anh	Nguyễn Thành	Lâm	6A1	Đặng Tấn Tài	6.00	KK
577	23	A6061	Anh	Nguyễn Diệu	Linh	6A3	Hoa Lư	6.00	KK
578	23	A6064	Anh	Trần Phương	Linh	6A2	Hưng Bình	6.00	KK
579	24	A6108	Anh	Võ Tùng	Quân	6A2	Hoa Lư	6.00	KK
580	21	A6018	Anh	Ngô Anh	Bằng	6.2	Phước Bình	5.90	KK
581	21	A6025	Anh	Nguyễn Khả	Doanh	6A1	Tân Phú	5.90	KK
582	22	A6043	Anh	Vy Khắc Anh	Kiệt	6A1	Tân Phú	5.90	KK
583	22	A6044	Anh	Trần Nhã	Kỳ	6A4	Hoa Lư	5.90	KK
584	24	A6103	Anh	Hoàng Uyên	Phương	6A1	Long Phước	5.90	KK
585	25	A6134	Anh	Nguyễn Minh	Trí	6A3	Long Bình	5.90	KK
586	21	A6012	Anh	Nguyễn Tuấn	Anh	6A9	Trần Q. Toàn	5.80	KK
587	22	A6050	Anh	Đặng Dương Minh	Khoa	6T1	Hoa Lư	5.80	KK
588	23	A6076	Anh	Nguyễn Vũ Hoàng	Minh	6A3	Tăng N. Phú B	5.80	KK
589	21	A6017	Anh	Bùi Đức Nhật	Ẩn	6A1	Phú Hữu	5.70	KK
590	22	A6035	Anh	Trần Kỳ	Hân	6/7	Hoa Lư	5.70	KK
591	22	A6051	Anh	Dương Thiên	Khôi	6A9	Trần Q. Toàn	5.70	KK
592	23	A6060	Anh	Huỳnh Đỗ Mỹ	Linh	6A8	Trần Q. Toàn	5.70	KK
593	23	A6069	Anh	Nguyễn Quỳnh	Mai	6A12	Trần Q. Toàn	5.70	KK
594	23	A6079	Anh	Đỗ Thiên Hà	My	6T2	Hoa Lư	5.70	KK
595	24	A6092	Anh	Mai Nguyễn Yến	Nhi	6A1	Tân Phú	5.70	KK
596	24	A6093	Anh	Phí Hoàng Phương	Nhi	6H	Hoa Lư	5.70	KK
597	24	A6113	Anh	Trần Ngọc Cát	Tường	6A1	Long Bình	5.70	KK
598	25	A6148	Anh	Trần Phương	Vy	6T2	Hoa Lư	5.70	KK
599	21	A6001	Anh	Hoàng Mai	An	6A1	Hưng Bình	5.60	KK
600	22	A6058	Anh	Đặng Lê Trúc	Linh	6A4	Hoa Lư	5.60	KK
601	23	A6089	Anh	Lê Thị Minh	Ngọc	6A2	Hoa Lư	5.60	KK
602	24	A6117	Anh	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	6A3	Hoa Lư	5.60	KK
603	25	A6133	Anh	Lê Đức	Trí	6A1	Long Bình	5.60	KK
604	23	A6062	Anh	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	6.1	Phước Bình	5.50	KK
605	23	A6072	Anh	Bùi Quang	Minh	6A9	Trần Q. Toàn	5.50	KK
606	23	A6081	Anh	Nguyễn Giang	Nam	6A2	Hoa Lư	5.50	KK
607	25	A6138	Anh	Nguyễn Minh	Trung	6A2	Hoa Lư	5.50	KK
608	25	A6142	Anh	Bùi Trần Thảo	Vy	6A1	Hưng Bình	5.50	KK
609	21	A6027	Anh	Cao Ngọc Phương	Dung	6A2	Hoa Lư	5.40	KK
610	22	A6034	Anh	Phạm Thị Minh	Hằng	6A4	Hoa Lư	5.40	KK
611	23	A6084	Anh	Nguyễn Kim	Ngân	6A1	Hoa Lư	5.40	KK
612	24	A6094	Anh	Nguyễn Ngọc Hải	Nhi	6A1	Hoa Lư	5.40	KK
613	24	A6095	Anh	Nguyễn Phạm Hồng	Nhi	6A1	Long Bình	5.40	KK
614	24	A6098	Anh	Lê Quỳnh	Như	6A2	Hưng Bình	5.40	KK
615	25	A6145	Anh	Nguyễn Cao Ngọc	Vy	6A1	Tân Phú	5.40	KK
616	23	A6071	Anh	Trần Tuệ	Mẫn	6A2	Hoa Lư	5.30	KK
617	23	A6087	Anh	Dương Bảo	Ngọc	6TC	Trường Thạnh	5.30	KK
618	24	A6107	Anh	Phạm Phúc Anh	Quân	6/7	Hoa Lư	5.30	KK
619	21	A6010	Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	6A1	Tân Phú	5.20	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trưởng	Điểm	Giải
620	22	A6057	Anh	Nguyễn Thùy	Lâm	6A9	Trần Q. Toàn	5.20	KK
621	23	A6077	Anh	Phạm Xuân	Minh	6A1	Hưng Bình	5.20	KK
622	25	A6141	Anh	Hứa Hoàng Thảo	Uyên	6.2	Phước Bình	5.20	KK
623	21	A6007	Anh	Lê Nguyễn Thương	Anh	6TC	Trưởng Thành	5.10	KK
624	21	A6013	Anh	Phạm Minh	Anh	6A1	Đặng Tấn Tài	5.10	KK
625	22	A6033	Anh	Mai Thanh	Giang	6.1	Phước Bình	5.10	KK
626	23	A6063	Anh	Phạm Trần Khánh	Linh	6A1	Tăng N. Phú B	5.10	KK
627	25	A6124	Anh	Phan Anh	Thư	6A2	Hưng Bình	5.10	KK
628	25	A6140	Anh	Võ Thiên	Trung	6A2	Tăng N. Phú B	5.10	KK
629	23	A6067	Anh	Lương Hoàng Thanh	Mai	6A1	Hưng Bình	5.00	KK
630	23	A6078	Anh	Trần Hồng	Minh	6A1	Trần Q. Toàn	5.00	KK
631	24	A6110	Anh	Nguyễn Quang	Sáng	6A1	Long Phước	5.00	KK
632	23	A6073	Anh	Hoàng Xuân Triều	Minh	6A2	Hoa Lư	4.90	
633	23	A6088	Anh	Hồ Bảo	Ngọc	6A1	Tăng N. Phú B	4.90	
634	25	A6149	Anh	Nguyễn Lê Hải	Yên	6A1	Tăng N. Phú B	4.90	
635	21	A6028	Anh	Vũ Đức	Duy	6/2	Hoa Lư	4.80	
636	22	A6047	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Khang	6A8	Trần Q. Toàn	4.80	
637	24	A6114	Anh	Nguyễn Trần Phương	Thanh	6A1	Đặng Tấn Tài	4.80	
638	25	A6120	Anh	Mai Hương	Thủy	6A2	Hoa Lư	4.80	
639	22	A6045	Anh	Đinh Việt	Khang	6A2	Đặng Tấn Tài	4.70	
640	24	A6091	Anh	Lê Yên	Nhi	6T1	Hoa Lư	4.70	
641	24	A6097	Anh	Dương Huỳnh	Như	6A2	Đặng Tấn Tài	4.70	
642	25	A6130	Anh	Nguyễn Thị Huyền	Trang	6A1	Tân Phú	4.70	
643	22	A6046	Anh	Lại Nguyễn Thiên	Khang	6A9	Trần Q. Toàn	4.60	
644	23	A6083	Anh	Lê Hoàng Bảo	Ngân	6A1	Tăng N. Phú B	4.60	
645	24	A6090	Anh	Đoàn Mỹ	Nhân	6A1	Long Trường	4.60	
646	25	A6137	Anh	Phạm Bảo Ngọc	Trúc	6A1	Long Bình	4.60	
647	25	A6146	Anh	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	6A3	Tân Phú	4.60	
648	21	A6004	Anh	Trần Nguyễn Thành	An	6A2	Long Bình	4.50	
649	22	A6030	Anh	Vũ Hải	Đặng	6A1	Tăng N. Phú B	4.50	
650	24	A6100	Anh	Huỳnh Minh	Phúc	6A1	Tăng N. Phú B	4.50	
651	24	A6101	Anh	Phan Hoàng	Phúc	6A2	Đặng Tấn Tài	4.50	
652	25	A6139	Anh	Nguyễn Việt	Trung	6A1	Long Trường	4.50	
653	22	A6054	Anh	Phạm Minh	Lam	6T2	Hoa Lư	4.40	
654	25	A6132	Anh	Vũ Thị Thùy	Trang	6A2	Tăng N. Phú B	4.40	
655	21	A6006	Anh	Đặng Phúc Quỳnh	Anh	6.1	Phước Bình	4.30	
656	21	A6026	Anh	Nguyễn Kiến	Du	6A3	Ngô Thời Nhiệm	4.30	
657	25	A6127	Anh	Bùi Anh	Thy	6/7	Hoa Lư	4.30	
658	25	A6129	Anh	Nguyễn Thị Hiền	Trang	6A3	Đặng Tấn Tài	4.30	
659	21	A6009	Anh	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	6A8	Trần Q. Toàn	4.20	
660	22	A6032	Anh	Hoàng Lưu Thanh	Giang	6A9	Trần Q. Toàn	4.20	
661	22	A6036	Anh	Trần Lê Minh	Hiền	6A1	Đặng Tấn Tài	4.20	
662	21	A6021	Anh	Nguyễn Lương Minh	Chi	6A2	Hoa Lư	4.10	
663	22	A6041	Anh	Nguyễn Liên	Hương	6.6	Phước Bình	4.10	
664	23	A6068	Anh	Nguyễn Ngọc Như	Mai	6A2	Tân Phú	4.10	
665	25	A6126	Anh	Trần Ngọc Anh	Thư	6A1	Long Trường	4.10	
666	25	A6147	Anh	Trần Ngọc Khánh	Vy	6A9	Trần Q. Toàn	4.10	
667	21	A6002	Anh	Nguyễn Ngọc Dân	An	6A2	Tăng N. Phú B	4.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
668	21	A6016	Anh	Vũ Nam	Anh	6A3	Phú Hữu	4.00	
669	23	A6074	Anh	Nguyễn Ngọc	Minh	6.4	Phước Bình	4.00	
670	25	A6143	Anh	Đặng Ngọc Tường	Vy	6A9	Trần Q. Toàn	4.00	
671	21	A6008	Anh	Mai Nguyễn Quỳnh	Anh	6H	Hoa Lư	3.90	
672	22	A6039	Anh	Phạm Thu	Huyền	6A1	Trường Thạnh	3.90	
673	21	A6020	Anh	Lê Hoàng Minh	Châu	6A9	Trần Q. Toàn	3.80	
674	22	A6055	Anh	Phạm Hải Mộc	Lan	6A3	Tăng N. Phú B	3.80	
675	24	A6109	Anh	Đinh Ngọc Trúc	Quỳnh	6A1	Tăng N. Phú B	3.80	
676	25	A6123	Anh	Nguyễn Anh	Thư	6A1	Hung Bình	3.80	
677	21	A6022	Anh	Phạm Hồng Khánh	Chi	6A1	Hoa Lư	3.70	
678	23	A6082	Anh	Nguyễn Hồ	Nam	6A1	Long Trường	3.70	
679	24	A6096	Anh	Trần Thị Hồng	Nhung	6A1	Long Trường	3.70	
680	25	A6128	Anh	Lê Kiều Thục	Trang	6A6	Trần Q. Toàn	3.70	
681	21	A6015	Anh	Trần Phan	Anh	6A5	Ngô Thời Nhiệm	3.60	
682	23	A6085	Anh	Nguyễn Thu	Ngân	6A4	Long Phước	3.60	
683	24	A6104	Anh	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	6A2	Đặng Tấn Tài	3.60	
684	22	A6037	Anh	Châu Khắc	Huy	6A8	Trần Q. Toàn	3.50	
685	25	A6122	Anh	Lê Ngọc Minh	Thư	6A1	Long Trường	3.50	
686	24	A6116	Anh	Nguyễn Duyên	Thảo	6A9	Trần Q. Toàn	3.40	
687	24	A6102	Anh	Đặng Phan Tuyết	Phụng	6A1	Long Trường	3.30	
688	25	A6131	Anh	Thái Hoàng Bảo	Trang	6A3	Long Trường	3.20	
689	21	A6011	Anh	Nguyễn Ngọc Thục	Anh	6/6	Hoa Lư	3.10	
690	21	A6014	Anh	Phan Hồ Tú	Anh	6A1	Long Trường	3.00	
691	25	A6121	Anh	Trần Nguyễn An	Thuyền	6A2	Phú Hữu	3.00	
692	24	A6115	Anh	Nguyễn Đức	Thành	6.2	Phước Bình	2.80	
693	23	A6075	Anh	Nguyễn Tiến	Minh	6A1	Ngô Thời Nhiệm	2.60	
694	22	A6049	Anh	Nguyễn Việt Nam	Khánh	6A5	Ngô Thời Nhiệm	2.40	
695	25	A6125	Anh	Trần Minh	Thư	6A1	Long Phước	2.40	
696	21	A6024	Anh	Phạm Ngọc	Diệp	6A1	Hung Bình	1.50	
697	26	A7026	Anh	Lã Hoài	Đan	7A3	Hoa Lư	7.20	I
698	28	A7076	Anh	Nguyễn Tuấn	Minh	7/2	Hoa Lư	6.10	II
699	30	A7127	Anh	Dương Xuân	Tùng	7A1	Trường Thạnh	6.00	III
700	28	A7057	Anh	Ngô Sĩ	Khang	7A9	Trần Q. Toàn	5.90	KK
701	28	A7074	Anh	Trịnh Nguyễn Bảo	Long	7.1	Phước Bình	5.90	KK
702	27	A7054	Anh	Trần Quang	Khải	7A8	Trần Q. Toàn	5.80	KK
703	28	A7081	Anh	Lê Trung	Nam	7A1	Trần Q. Toàn	5.80	KK
704	29	A7086	Anh	Hoàng Vương Bảo	Nghi	7A1	Hoa Lư	5.70	KK
705	26	A7015	Anh	Vũ Minh	Anh	7A1	Đặng Tấn Tài	5.60	KK
706	27	A7030	Anh	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	7A4	Long Trường	5.60	KK
707	30	A7139	Anh	Trương Ngọc Như	Ý	7A9	Trần Q. Toàn	5.60	KK
708	26	A7014	Anh	Vũ Hồng	Anh	7A1	Hoa Lư	5.50	KK
709	26	A7019	Anh	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	7T1	Hoa Lư	5.50	KK
710	26	A7021	Anh	Trần Huỳnh Cẩm	Châu	7A1	Trần Q. Toàn	5.50	KK
711	27	A7034	Anh	Chu Tiến	Dũng	7A3	Hoa Lư	5.50	KK
712	27	A7040	Anh	Tiêu Nhựt	Hào	7A2	Đặng Tấn Tài	5.50	KK
713	27	A7055	Anh	Đỗ Tuấn	Khang	7A9	Trần Q. Toàn	5.50	KK
714	26	A7018	Anh	Trần Nguyễn Gia	Bảo	7A3	Hoa Lư	5.40	KK
715	27	A7041	Anh	Bành Thị Minh	Hiền	7.2	Phước Bình	5.40	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
716	27	A7042	Anh	Nguyễn Minh	Hiền	7A5	Ngô Thời Nhiệm	5.40	KK
717	27	A7044	Anh	Trần Nguyễn Mỹ	Hòa	7A3	Đặng Tấn Tài	5.40	KK
718	27	A7052	Anh	Trịnh Đỗ Minh	Huy	7A2	Tăng N. Phú B	5.40	KK
719	26	A7024	Anh	Nguyễn Xuân	Cường	7H	Hoa Lư	5.30	KK
720	29	A7097	Anh	Nguyễn Hoàng	Phúc	7.1	Phước Bình	5.30	KK
721	26	A7001	Anh	Chữ Quốc	An	7.1	Phước Bình	5.20	KK
722	27	A7043	Anh	Phạm Dương Nhật	Hòa	7A1	Đặng Tấn Tài	5.20	KK
723	28	A7078	Anh	Lê Nguyễn Giáng	My	7T1	Hoa Lư	5.20	KK
724	27	A7029	Anh	Đoàn Công Minh	Đạt	7A8	Trần Q. Toàn	5.10	KK
725	27	A7050	Anh	Nguyễn Quang	Huy	7A1	Hoa Lư	5.10	KK
726	28	A7082	Anh	Hồ Ngọc Kim	Ngân	7A1	Tân Phú	5.10	KK
727	30	A7123	Anh	Lê Thanh	Trâm	7.2	Phước Bình	5.10	KK
728	30	A7132	Anh	Nguyễn Cao Khánh	Vân	7A1	Trần Q. Toàn	5.10	KK
729	26	A7013	Anh	Tôn Nữ Mỹ	Anh	7.1	Phước Bình	5.00	KK
730	29	A7104	Anh	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	7A1	Long Trường	5.00	KK
731	30	A7115	Anh	Tô Minh	Thư	7A2	Tăng N. Phú B	4.90	
732	30	A7124	Anh	Nguyễn Ngọc	Trân	7A9	Trần Q. Toàn	4.90	
733	26	A7002	Anh	Hứa Hoàng Thiên	Ấn	7.1	Phước Bình	4.80	
734	27	A7049	Anh	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	7A1	Tăng N. Phú B	4.80	
735	29	A7092	Anh	Bùi Minh	Nhật	7A4	Trần Q. Toàn	4.80	
736	29	A7100	Anh	Ngô Lan	Phương	7A9	Trần Q. Toàn	4.80	
737	29	A7111	Anh	Đặng Thông	Thịnh	7A1	Tăng N. Phú B	4.80	
738	28	A7060	Anh	Võ Dương Hiếu	Khánh	7A8	Trần Q. Toàn	4.70	
739	28	A7069	Anh	Dương Đức Duy	Lâm	7A3	Hoa Lư	4.70	
740	29	A7103	Anh	Trần Tấn	Sang	7A3	Hoa Lư	4.70	
741	30	A7126	Anh	Đặng Đức	Trung	7A1	Hoa Lư	4.70	
742	26	A7005	Anh	Lê Thị Trâm	Anh	7A2	Tăng N. Phú B	4.60	
743	26	A7012	Anh	Phạm Kiều	Anh	7A3	Hoa Lư	4.60	
744	26	A7016	Anh	Phan Công	Bằng	7A1	Hưng Bình	4.60	
745	27	A7036	Anh	Vũ Minh	Hải	7A8	Trần Q. Toàn	4.60	
746	28	A7070	Anh	Lại Thị Ngọc	Linh	7A2	Đặng Tấn Tài	4.60	
747	28	A7071	Anh	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	7.2	Phước Bình	4.60	
748	28	A7080	Anh	Trần Thụy Phương	My	7A3	Hoa Lư	4.60	
749	30	A7116	Anh	Trần Hoàng Anh	Thư	7A1	Tăng N. Phú B	4.60	
750	30	A7138	Anh	Nguyễn Ngọc Như	Ý	7.2	Phước Bình	4.60	
751	27	A7035	Anh	Trần Ngọc Thùy	Dương	7A8	Trần Q. Toàn	4.50	
752	28	A7073	Anh	Đặng Hiền	Long	7A1	Hoa Lư	4.50	
753	29	A7085	Anh	Phạm Thị Thảo	Ngân	7.2	Phước Bình	4.50	
754	27	A7037	Anh	Lê Ngọc Bảo	Hân	7A9	Trần Q. Toàn	4.40	
755	28	A7059	Anh	Trương Bảo Gia	Khánh	7A3	Đặng Tấn Tài	4.40	
756	29	A7087	Anh	Trần Bảo	Nghi	7A1	Trần Q. Toàn	4.40	
757	29	A7098	Anh	Phạm Tuấn	Phúc	7A1	Tân Phú	4.40	
758	29	A7090	Anh	Thân Trọng	Nguyễn	7A5	Ngô Thời Nhiệm	4.30	
759	30	A7117	Anh	Trần Ngọc Minh	Thư	7A3	Đặng Tấn Tài	4.30	
760	26	A7004	Anh	Hoàng Ngọc Lan	Anh	7T2	Hoa Lư	4.20	
761	26	A7007	Anh	Nguyễn Đình Tiến	Anh	7A1	Tăng N. Phú B	4.20	
762	26	A7009	Anh	Nguyễn Phương	Anh	7A8	Trần Q. Toàn	4.20	
763	28	A7063	Anh	Ngô Trọng	Khôi	7A3	Hoa Lư	4.20	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
764	28	A7065	Anh	Phạm Lê	Khôi	7A1	Hoa Lư	4.20	
765	28	A7079	Anh	Nguyễn Ngọc Diễm	My	7A1	Long Bình	4.20	
766	29	A7094	Anh	Nguyễn Trương Bảo	Như	7.2	Phước Bình	4.20	
767	29	A7105	Anh	Tô Minh	Tâm	7A2	Tăng N. Phú B	4.20	
768	30	A7112	Anh	Bùi Anh	Thư	7A1	Tân Phú	4.20	
769	26	A7022	Anh	Trần Vũ Đan	Châu	7A1	Đặng Tấn Tài	4.10	
770	29	A7093	Anh	Phạm Thảo	Nhi	7A3	Đặng Tấn Tài	4.10	
771	29	A7106	Anh	Vũ Đơn	Tâm	7A1	Hoa Lư	4.10	
772	29	A7107	Anh	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	7.2	Phước Bình	4.10	
773	30	A7133	Anh	Đoàn Lê Xuân	Vương	7A3	Hoa Lư	4.10	
774	26	A7008	Anh	Nguyễn Lê Bảo	Anh	7A3	Hoa Lư	4.00	
775	27	A7039	Anh	Phạm Gia	Hân	7.3	Phước Bình	4.00	
776	28	A7064	Anh	Nguyễn Tuấn	Khôi	7A2	Tăng N. Phú B	4.00	
777	29	A7101	Anh	Hồ Minh	Quốc	7A1	Hoa Lư	4.00	
778	28	A7075	Anh	Lê Thị Cẩm	Ly	7A1	Tân Phú	3.90	
779	30	A7129	Anh	Nguyễn Thị Lê	Uyên	7A3	Đặng Tấn Tài	3.90	
780	26	A7010	Anh	Nguyễn Tuấn	Anh	7A3	Hoa Lư	3.80	
781	27	A7047	Anh	Trần Mạnh	Hưng	7A3	Hoa Lư	3.80	
782	28	A7062	Anh	Trần Đăng	Khoa	7/1	Hoa Lư	3.80	
783	28	A7068	Anh	Bùi Phạm Sơn	Lâm	7A1	Đặng Tấn Tài	3.80	
784	29	A7109	Anh	Vũ Thanh	Thảo	7A1	Tăng N. Phú B	3.80	
785	30	A7134	Anh	Lê Thảo	Vy	7A2	Tân Phú	3.80	
786	29	A7099	Anh	Hoàng Ngọc	Phước	7A1	Tân Phú	3.70	
787	29	A7102	Anh	Nguyễn Văn	Quyền	7.3	Phước Bình	3.70	
788	30	A7118	Anh	Vũ Minh	Thư	7A1	Tân Phú	3.70	
789	26	A7017	Anh	Phạm Ngọc	Bảo	7A1	Tăng N. Phú B	3.60	
790	27	A7031	Anh	Lê Thị Hiền	Diệu	7A1	Long Bình	3.60	
791	27	A7045	Anh	Kheo Văn Huy	Hoàng	7.2	Phước Bình	3.60	
792	27	A7046	Anh	Trương Xuân	Hoàng	7A3	Hoa Lư	3.60	
793	28	A7077	Anh	Vũ Nhật	Minh	7.1	Phước Bình	3.60	
794	30	A7130	Anh	Thái Đoàn Phương	Uyên	7.2	Phước Bình	3.60	
795	26	A7011	Anh	Phạm Đức	Anh	7A2	Hoa Lư	3.50	
796	26	A7023	Anh	Diệp Yên	Chi	7A1	Long Trường	3.50	
797	27	A7051	Anh	Trần Quang	Huy	7A9	Trần Q. Toàn	3.50	
798	27	A7033	Anh	Nguyễn Xuân	Đức	7.1	Phước Bình	3.40	
799	27	A7048	Anh	Ngô Gia	Huy	7A3	Hoa Lư	3.40	
800	28	A7067	Anh	Trần Tuấn	Kiệt	7A1	Long Phước	3.40	
801	29	A7084	Anh	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	7A2	Long Bình	3.40	
802	29	A7095	Anh	Lê Minh	Phú	7A3	Phú Hữu	3.40	
803	29	A7096	Anh	Ngô Quang	Phúc	7A1	Tân Phú	3.40	
804	30	A7114	Anh	Nguyễn Trương Phước	Thư	7.1	Phước Bình	3.40	
805	30	A7136	Anh	Nguyễn Thảo	Vy	7A1	Tân Phú	3.40	
806	26	A7027	Anh	Lê Ngọc Linh	Đan	7.2	Phước Bình	3.30	
807	29	A7091	Anh	Huỳnh Lê Thiện	Nhân	7.2	Phước Bình	3.30	
808	30	A7122	Anh	Nguyễn Cao Anh	Tiến	7A1	Long Phước	3.30	
809	30	A7120	Anh	Phạm Thủy	Tiên	7/5	Hoa Lư	3.20	
810	30	A7135	Anh	Nguyễn Hoàng	Vy	7A9	Trần Q. Toàn	3.20	
811	26	A7003	Anh	Nguyễn Nam Thiên	Ấn	7A1	Hoa Lư	3.10	



Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
812	28	A7058	Anh	Nguyễn Tuấn	Khang	7A1	Long Phước	3.10	
813	28	A7083	Anh	Lương Gia Bảo	Ngân	7A1	Hoa Lư	3.10	
814	30	A7128	Anh	Lê Đức	Uy	7A1	Hung Bình	3.10	
815	26	A7006	Anh	Ngô Dương Quỳnh	Anh	7A3	Hoa Lư	3.00	
816	30	A7137	Anh	Lê Hồng	Xuân	7A9	Trần Q. Toàn	3.00	
817	28	A7056	Anh	Lê Duy	Khang	7.1	Phước Bình	2.90	
818	29	A7110	Anh	Trần Thị Anh	Thị	7A1	Tân Phú	2.90	
819	27	A7032	Anh	Nguyễn Minh	Đức	7A1	Long Trường	2.80	
820	30	A7125	Anh	Nguyễn Thùy	Trang	7A2	Ngô Thời Nhiệm	2.80	
821	28	A7061	Anh	Nguyễn	Khoa	7A2	Hoa Lư	2.70	
822	28	A7072	Anh	Trương Mỹ	Linh	7A1	Hung Bình	2.70	
823	29	A7088	Anh	Lê Băng Khánh	Ngọc	7A2	Hoa Lư	2.70	
824	29	A7108	Anh	Trần Thị Thanh	Thảo	7A1	Long Trường	2.70	
825	27	A7028	Anh	Diêu Nguyễn Hiền	Đạt	7A1	Hung Bình	2.60	
826	30	A7119	Anh	Đặng Nguyễn Cẩm	Tiên	7A1	Long Trường	2.50	
827	27	A7038	Anh	Nguyễn Lữ Gia	Hân	7A1	Hung Bình	2.40	
828	27	A7053	Anh	Tô Ngọc Khánh	Huyền	7A3	Tăng N. Phú B	2.40	
829	30	A7121	Anh	Trương Thủy	Tiên	7A1	Hung Bình	2.40	
830	28	A7066	Anh	Lê Võ Hoàng	Khôi	7A1	Trường Thạnh	2.30	
831	29	A7089	Anh	La Trọng Phúc	Nguyên	7A1	Hung Bình	2.30	
832	26	A7025	Anh	Nguyễn Quang	Đại	7A7	Hung Bình	2.00	
833	26	A7020	Anh	Nguyễn Thanh	Bình	7A3	Phú Hữu	1.60	
834	30	A7113	Anh	Huỳnh Thị Anh	Thư	7A5	Long Trường	1.60	
835	30	A7131	Anh	Lưu Thị Cẩm	Vân	7A3	Long Trường	1.60	
836	33	A8067	Anh	Hoàng Anh	Minh	8.2	Phước Bình	8.70	I
837	34	A8092	Anh	Phạm Gia	Quân	8A1	Trần Q. Toàn	8.00	II
838	32	A8029	Anh	Phan Gia	Bảo	8A7	Tân Phú	7.80	III
839	33	A8057	Anh	Trần Anh	Kiệt	8T1	Hoa Lư	7.40	KK
840	34	A8083	Anh	Trương Khánh	Ngọc	8A9	Trần Q. Toàn	7.40	KK
841	34	A8077	Anh	Vũ Tuấn	Nghĩa	8A1	Hoa Lư	7.30	KK
842	34	A8082	Anh	Trần Bảo	Ngọc	8A8	Trần Q. Toàn	7.00	KK
843	32	A8046	Anh	Đặng Trương Minh	Hương	8/6	Hoa Lư	6.70	KK
844	34	A8086	Anh	Vũ Hoàng	Nhân	8A11	Trần Q. Toàn	6.60	KK
845	35	A8108	Anh	Phạm Trương Phương	Thùy	8A3	Hoa Lư	6.60	KK
846	31	A8005	Anh	Trần Tú Vân	An	8A2	Tăng N. Phú B	6.50	KK
847	31	A8009	Anh	Hoàng Mai	Anh	8T2	Hoa Lư	6.50	KK
848	33	A8060	Anh	Trần Song	Lam	8A8	Trần Q. Toàn	6.50	KK
849	33	A8066	Anh	Vũ Thiên	Lộc	8A2	Hoa Lư	6.50	KK
850	31	A8020	Anh	Trần Thị Phương	Anh	8A3	Hoa Lư	6.30	KK
851	34	A8081	Anh	Nguyễn Xuân Bảo	Ngọc	8A11	Trần Q. Toàn	6.30	KK
852	32	A8038	Anh	Nguyễn Văn	Giang	8A2	Tăng N. Phú B	6.20	KK
853	32	A8049	Anh	Nguyễn Gia	Huy	8A9	Trần Q. Toàn	6.20	KK
854	35	A8127	Anh	Phan Nhật	Vy	8T2	Hoa Lư	6.20	KK
855	33	A8070	Anh	Nguyễn Ngọc Ái	My	8A3	Hoa Lư	6.10	KK
856	34	A8078	Anh	Cao Bích	Ngọc	8.13	Phước Bình	6.10	KK
857	35	A8113	Anh	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	8A8	Trần Q. Toàn	6.00	KK
858	32	A8035	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Duy	8A1	Tăng N. Phú B	5.90	KK
859	31	A8013	Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	8A8	Trần Q. Toàn	5.80	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
860	33	A8052	Anh	Lê Khắc	Khoa	8A8	Trần Q. Toàn	5.80	KK
861	34	A8095	Anh	Mai Phúc Tấn	Tài	8A1	Tăng N. Phú B	5.80	KK
862	34	A8097	Anh	Phan Trần Giang	Thanh	8A1	Trần Q. Toàn	5.80	KK
863	32	A8033	Anh	Lê Anh	Đức	8A2	Đặng Tấn Tài	5.70	KK
864	33	A8059	Anh	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	8T1	Hoa Lư	5.70	KK
865	35	A8122	Anh	Phạm Hoài Thanh	Tuấn	8A1	Hưng Bình	5.70	KK
866	32	A8040	Anh	Lê Gia	Hân	8A1	Trần Q. Toàn	5.60	KK
867	33	A8068	Anh	Nguyễn Hoàng	Minh	8A1	Tăng N. Phú B	5.60	KK
868	33	A8069	Anh	Nguyễn Hà Thảo	My	8A9	Trần Q. Toàn	5.60	KK
869	31	A8015	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Anh	8A1	Tăng N. Phú B	5.50	KK
870	34	A8101	Anh	Đỗ Song	Thư	8A3	Hoa Lư	5.50	KK
871	31	A8007	Anh	Từ Ngọc Thiên	An	8A3	Hoa Lư	5.40	KK
872	32	A8028	Anh	Nguyễn Võ Ngọc	Bảo	8/6	Hoa Lư	5.40	KK
873	35	A8105	Anh	Trần Lê Anh	Thư	8/6	Hoa Lư	5.40	KK
874	31	A8011	Anh	Huỳnh Minh	Anh	8A1	Tăng N. Phú B	5.30	KK
875	31	A8024	Anh	Nguyễn Huy	Bách	8.11	Phước Bình	5.30	KK
876	32	A8050	Anh	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	8A9	Trần Q. Toàn	5.30	KK
877	33	A8055	Anh	Trương Mẫn	Khuê	8A3	Hoa Lư	5.10	KK
878	33	A8076	Anh	Lê Ngọc Phương	Nghi	8.2	Phước Bình	5.10	KK
879	35	A8110	Anh	Lê Vũ Đan	Thy	8A11	Trần Q. Toàn	5.10	KK
880	35	A8126	Anh	Đinh Ngọc Thảo	Vy	8A1	Tăng N. Phú B	5.10	KK
881	32	A8039	Anh	Lê Quang Hồng	Hải	8A1	Trần Q. Toàn	5.00	KK
882	31	A8012	Anh	Lương Minh	Anh	8A3	Hoa Lư	4.90	
883	34	A8096	Anh	Giảng Nhật	Tân	8A11	Trần Q. Toàn	4.90	
884	32	A8037	Anh	Nguyễn Lam	Giang	8.2	Phước Bình	4.80	
885	33	A8054	Anh	Trần Đức Minh	Khôi	8A2	Hoa Lư	4.80	
886	33	A8075	Anh	Phạm Mai Bảo	Ngân	8.2	Phước Bình	4.80	
887	32	A8030	Anh	Vũ Hữu	Bình	8A3	Hoa Lư	4.70	
888	33	A8053	Anh	Ngô Minh	Khoa	8A9	Trần Q. Toàn	4.70	
889	33	A8074	Anh	Nguyễn Quỳnh	Ngân	8A8	Trần Q. Toàn	4.70	
890	35	A8123	Anh	Nguyễn Tôn Khai	Uy	8/6	Hoa Lư	4.70	
891	31	A8010	Anh	Hứa Trần Kim	Anh	8A1	Tân Phú	4.60	
892	32	A8031	Anh	Nguyễn Trần Lâm	Châu	8A2	Tăng N. Phú B	4.60	
893	33	A8062	Anh	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lan	8A9	Trần Q. Toàn	4.60	
894	34	A8079	Anh	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	8T1	Hoa Lư	4.50	
895	34	A8087	Anh	Nguyễn Trần Yến	Nhi	8A1	Tân Phú	4.50	
896	31	A8019	Anh	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	8A1	Hưng Bình	4.40	
897	34	A8094	Anh	Vũ Hương	Quỳnh	8.1	Phước Bình	4.40	
898	34	A8100	Anh	Đặng Thị Minh	Thư	8A2	Tăng N. Phú B	4.40	
899	31	A8023	Anh	Nguyễn	Anna	8A1	Hoa Lư	4.30	
900	31	A8025	Anh	Hoàng Sơn	Bảo	8/6	Hoa Lư	4.30	
901	33	A8056	Anh	Phan Trung	Kiên	8A1	Hoa Lư	4.30	
902	35	A8103	Anh	Lê Anh	Thư	8A2	Hoa Lư	4.30	
903	35	A8115	Anh	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	8A1	Ngô Thời Nhiệm	4.30	
904	35	A8125	Anh	Lê Quốc	Việt	8A1	Long Bình	4.30	
905	34	A8085	Anh	Hồ Hoàng	Nguyên	8T1	Hoa Lư	4.20	
906	34	A8091	Anh	Nguyễn Minh	Phương	8A2	Tân Phú	4.20	
907	32	A8042	Anh	Nguyễn Thụy Ngọc	Hân	8A2	Đặng Tấn Tài	4.10	

X. H. C
PHÒNG
GIÁO DỤC
H. Đ. Đ. Đ.
T. T. P. H. C

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
908	32	A8047	Anh	Lê Thị Quỳnh	Hương	8A2	Tăng N. Phú B	4.10	
909	33	A8051	Anh	Phạm Gia	Khiêm	8A2	Đặng Tấn Tài	4.10	
910	34	A8102	Anh	Huỳnh Minh	Thư	8A9	Trần Q. Toàn	4.10	
911	35	A8117	Anh	Lê Hoàng Thanh	Trúc	8.2	Phước Bình	4.10	
912	35	A8119	Anh	Nguyễn Phương	Tú	8/1	Hoa Lư	4.10	
913	31	A8002	Anh	Ngô Thường	An	8.2	Phước Bình	4.00	
914	31	A8016	Anh	Nguyễn Trang	Anh	8A1	Tăng N. Phú B	4.00	
915	31	A8003	Anh	Nguyễn Hoài Bình	An	8A1	Hưng Bình	3.90	
916	31	A8004	Anh	Nguyễn Thị Thanh	An	8A1	Trần Q. Toàn	3.90	
917	32	A8027	Anh	Nguyễn Thái	Bảo	8.1	Phước Bình	3.90	
918	32	A8032	Anh	Hoàng Ngọc Vi	Diệu	8.1	Phước Bình	3.90	
919	33	A8065	Anh	Võ Ngọc	Linh	8.2	Phước Bình	3.80	
920	34	A8099	Anh	Phan Đỗ Hoàng	Thông	8.2	Phước Bình	3.80	
921	32	A8034	Anh	Lê Vũ	Dũng	8A11	Trần Q. Toàn	3.70	
922	32	A8048	Anh	Khuu Hoàng	Huy	8.1	Phước Bình	3.70	
923	33	A8073	Anh	Cao Nguyễn Thảo	Ngân	8.1	Phước Bình	3.70	
924	32	A8026	Anh	Lê Quốc	Bảo	8A1	Tăng N. Phú B	3.60	
925	33	A8063	Anh	Huỳnh Tâm Thanh	Liêm	8A3	Hoa Lư	3.60	
926	33	A8064	Anh	Mai Khánh	Linh	8.2	Phước Bình	3.60	
927	35	A8118	Anh	Nguyễn Quang	Trưởng	8A3	Hoa Lư	3.60	
928	32	A8044	Anh	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	8A1	Long Trường	3.50	
929	33	A8058	Anh	Trần Tuấn	Kiệt	8A3	Hoa Lư	3.50	
930	33	A8061	Anh	Phạm Trần Bảo	Lâm	8A1	Long Trường	3.50	
931	31	A8022	Anh	Vũ Nguyễn Hải	Anh	8A2	Đặng Tấn Tài	3.40	
932	35	A8106	Anh	Trần Minh	Thư	8A2	Tăng N. Phú B	3.40	
933	35	A8116	Anh	Nguyễn Minh	Triết	8A1	Long Bình	3.40	
934	35	A8128	Anh	Trương Khả	Vy	8A1	Long Bình	3.40	
935	31	A8001	Anh	Đậu Minh	An	8A3	Tăng N. Phú B	3.30	
936	31	A8014	Anh	Nguyễn Phạm Phương	Anh	8A1	Hưng Bình	3.30	
937	34	A8080	Anh	Nguyễn Lê Hải	Ngọc	8A8	Trần Q. Toàn	3.30	
938	35	A8121	Anh	Nguyễn Hồ Mạnh	Tuấn	8A1	Long Trường	3.30	
939	35	A8124	Anh	Ngô Thanh	Vân	8A1	Tân Phú	3.30	
940	35	A8112	Anh	Nguyễn Hoàng Quế	Trâm	8A1	Tân Phú	3.20	
941	35	A8114	Anh	Lê Huỳnh Bảo	Trân	8A6	Ngô Thời Nhiệm	3.20	
942	31	A8021	Anh	Tường Hương Quỳnh	Anh	8.2	Phước Bình	3.10	
943	35	A8111	Anh	Ngô Võ Khánh	Thy	8A1	Tân Phú	3.10	
944	34	A8098	Anh	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	8A2	Tăng N. Phú B	3.00	
945	35	A8120	Anh	Nguyễn Đình Hoàng	Tuấn	8A4	Trần Q. Toàn	3.00	
946	32	A8043	Anh	Trần Thị Lệ	Hằng	8A1	Long Trường	2.90	
947	34	A8089	Anh	Nguyễn Thành	Phát	8A1	Long Bình	2.90	
948	34	A8084	Anh	Hà Bùi Thảo	Nguyên	8A2	Tân Phú	2.80	
949	35	A8107	Anh	Lê Thị Phương	Thùy	8.2	Phước Bình	2.80	
950	33	A8071	Anh	Đỗ Hoàng	Nam	8A1	Tân Phú	2.60	
951	35	A8109	Anh	Trần An	Thuyền	8A1	Long Trường	2.50	
952	31	A8006	Anh	Trần Văn	An	8A2	Tân Phú	2.40	
953	31	A8008	Anh	Vũ Hải	An	8A3	Hoa Lư	2.40	
954	31	A8018	Anh	Trần Gia Bảo	Anh	8.12	Phước Bình	2.40	
955	32	A8041	Anh	Nguyễn Phạm Bảo	Hân	8A8	Trần Q. Toàn	2.40	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
956	35	A8104	Anh	Mai Nguyễn Anh	Thư	8A4	Long Phước	2.40	
957	33	A8072	Anh	Trần Thị	Nga	8A1	Long Phước	2.30	
958	32	A8045	Anh	Phạm Vũ Tiến	Hung	8.1	Phước Bình	2.20	
959	31	A8017	Anh	Phan Trần Văn	Anh	8A1	Long Phước	2.10	
960	34	A8090	Anh	Nguyễn Thị Hoàng	Phi	8A1	Long Phước	2.10	
961	32	A8036	Anh	Kiều Mỹ	Duyên	8A1	Long Trường	1.40	
962	34	A8088	Anh	Phạm Trương Ngọc	Như	8A1	Long Trường	1.00	
963	34	A8093	Anh	Lê Như	Quỳnh	8A1	Long Trường	0.70	
964	38	H8058	Hóa	Tôn Hoàng Thái	Son	8A1	Trần Q. Toàn	18.00	I
965	36	H8009	Hóa	Lê Việt	Đức	8A3	Hoa Lư	17.50	II
966	38	H8068	Hóa	Nguyễn Thu	Thảo	8A1	Trần Q. Toàn	17.50	II
967	38	H8063	Hóa	Trần Thiện	Thanh	8A1	Trần Q. Toàn	15.50	III
968	36	H8021	Hóa	Tào Nguyễn Quang	Khang	8A3	Hoa Lư	15.00	KK
969	36	H8005	Hóa	Trần Vũ Tuấn	Anh	8A3	Tăng N. Phú B	14.25	KK
970	37	H8037	Hóa	Mai Thảo	Ngân	8A3	Hoa Lư	14.25	KK
971	37	H8044	Hóa	Huỳnh Trần Tuyết	Nhi	8A2	Hung Bình	14.00	KK
972	38	H8074	Hóa	Kiều Minh	Thy	8A3	Hoa Lư	13.75	KK
973	38	H8080	Hóa	Lại Nguyễn Mạnh	Tuấn	8A3	Tăng N. Phú B	13.75	KK
974	36	H8026	Hóa	Bùi Mai Khánh	Linh	8A1	Trần Q. Toàn	13.25	KK
975	37	H8031	Hóa	Trần Trịnh Khánh	Ly	8A1	Hung Bình	13.25	KK
976	36	H8020	Hóa	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	8/6	Hoa Lư	13.00	KK
977	37	H8056	Hóa	Nguyễn Trần Mai	Quyên	8/6	Hoa Lư	12.00	KK
978	38	H8061	Hóa	Lê Hoàng	Tài	8A3	Hoa Lư	12.00	KK
979	37	H8036	Hóa	Vũ Anh	Minh	8A1	Trần Q. Toàn	11.75	KK
980	36	H8001	Hóa	Đoàn Thục	Anh	8A1	Tân Phú	11.25	KK
981	38	H8067	Hóa	Nguyễn Phương	Thảo	8A1	Tăng N. Phú B	10.25	KK
982	37	H8033	Hóa	Trịnh Hồ Thục	Mai	8A3	Hoa Lư	10.00	KK
983	38	H8065	Hóa	Đặng Quốc	Thành	8A1	Long Phước	9.75	
984	37	H8051	Hóa	Lê Đình	Quân	8/6	Hoa Lư	9.50	
985	37	H8034	Hóa	Võ Nhật Quỳnh	Mai	8A1	Trần Q. Toàn	9.25	
986	37	H8042	Hóa	Bùi Ngọc Yến	Nhi	8A8	Trần Q. Toàn	9.25	
987	36	H8011	Hóa	Nguyễn Đình	Dũng	8A1	Trần Q. Toàn	8.75	
988	36	H8003	Hóa	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	8A1	Trần Q. Toàn	8.50	
989	37	H8050	Hóa	Nguyễn Uyên	Phương	8A1	Trần Q. Toàn	8.50	
990	36	H8022	Hóa	Phạm Đăng	Khoa	8A3	Tăng N. Phú B	8.00	
991	36	H8013	Hóa	Nguyễn Thị Hương	Giang	8A1	Tân Phú	7.50	
992	36	H8019	Hóa	Nguyễn Gia	Huy	8A1	Long Phước	7.50	
993	36	H8023	Hóa	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	8A8	Trần Q. Toàn	7.50	
994	38	H8078	Hóa	Trần Quang	Triều	8A1	Hung Bình	7.50	
995	38	H8070	Hóa	Lê Anh	Thư	8A1	Trần Q. Toàn	7.25	
996	36	H8016	Hóa	Lê An	Hòa	8A1	Trần Q. Toàn	7.00	
997	37	H8052	Hóa	Nguyễn Long Tường	Quân	8A1	Hung Bình	7.00	
998	37	H8053	Hóa	Trần Anh	Quân	8A9	Trần Q. Toàn	7.00	
999	37	H8049	Hóa	Lê Châu Mỹ	Phước	8A1	Trần Q. Toàn	6.75	
1000	36	H8015	Hóa	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8A1	Trần Q. Toàn	6.50	
1001	37	H8035	Hóa	Nguyễn Nhật	Minh	8A1	Trần Q. Toàn	6.50	
1002	38	H8066	Hóa	Lê Phương	Thảo	8A3	Tăng N. Phú B	6.50	
1003	36	H8012	Hóa	Nguyễn Lê Hoàng	Gia	8/6	Đặng Tấn Tài	6.25	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
1004	37	H8032	Hóa	Châu Quỳnh	Mai	8A1	Trần Q. Toàn	6.25	
1005	38	H8083	Hóa	Nguyễn Thị Tường	Vy	8A2	Tân Phú	6.25	
1006	36	H8018	Hóa	Phan Trần Huy	Hoàng	8A1	Trần Q. Toàn	6.00	
1007	36	H8024	Hóa	Trần Minh	Khôi	8T2	Hoa Lư	6.00	
1008	38	H8060	Hóa	Lê Anh	Tài	8A2	Tân Phú	6.00	
1009	37	H8040	Hóa	Trần Thanh	Nhàn	8A1	Long Phước	5.75	
1010	37	H8045	Hóa	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	8A1	Trần Q. Toàn	5.75	
1011	37	H8029	Hóa	Nguyễn Tam	Long	8/1	Hoa Lư	5.50	
1012	37	H8043	Hóa	Hoàng Ngọc Yến	Nhi	8A5	Long Bình	5.50	
1013	37	H8055	Hóa	Nguyễn Ngọc Thục	Quyên	8A2	Tân Phú	5.50	
1014	38	H8071	Hóa	Lê Ngọc Anh	Thư	8A1	Trần Q. Toàn	5.50	
1015	36	H8006	Hóa	Đồng Gia	Bảo	8A3	Hoa Lư	5.25	
1016	36	H8014	Hóa	Vũ Hoàng Gia	Hân	8.1	Phước Bình	5.00	
1017	36	H8025	Hóa	Nguyễn Trọng	Khương	8A3	Phú Hữu	5.00	
1018	37	H8054	Hóa	Vòng Minh	Quân	8A1	Trường Thạnh	5.00	
1019	38	H8077	Hóa	Nguyễn Đào Hoàng Tr	Trân	8A5	Long Bình	5.00	
1020	36	H8017	Hóa	Nguyễn Lê Hiệp	Hoàng	8A1	Trần Q. Toàn	4.75	
1021	36	H8027	Hóa	Lê Huy	Linh	8A1	Phú Hữu	4.75	
1022	36	H8028	Hóa	Nguyễn Nhật	Linh	8A1	Trường Thạnh	4.75	
1023	38	H8081	Hóa	Nguyễn Tú Minh	Tuấn	8.12	Phước Bình	4.75	
1024	36	H8004	Hóa	Trần Thị Phương	Anh	8A1	Tân Phú	4.50	
1025	36	H8007	Hóa	Lê Nhựt	Bình	8.12	Phước Bình	4.50	
1026	37	H8030	Hóa	Nguyễn Minh	Luân	8/1	Đặng Tấn Tài	4.50	
1027	37	H8039	Hóa	Võ Khánh	Nghi	8/6	Đặng Tấn Tài	4.25	
1028	37	H8041	Hóa	Phạm Đức	Nhanh	8A2	Hoa Lư	4.25	
1029	38	H8057	Hóa	Chiêm Trúc	Quỳnh	8.12	Phước Bình	4.25	
1030	38	H8064	Hóa	Chu Kim	Thành	8A2	Đặng Tấn Tài	4.25	
1031	38	H8075	Hóa	Nguyễn Đăng	Tiến	8A1	Long Trường	4.25	
1032	36	H8010	Hóa	Nguyễn Thanh	Đức	8A8	Trần Q. Toàn	4.00	
1033	37	H8047	Hóa	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	8A1	Trần Q. Toàn	4.00	
1034	38	H8059	Hóa	Võ Phạm Trường	Son	8A9	Trần Q. Toàn	4.00	
1035	38	H8069	Hóa	Võ Dương Minh	Thiện	8A3	Hoa Lư	4.00	
1036	36	H8008	Hóa	Dương Hải	Đăng	8/6	Đặng Tấn Tài	3.75	
1037	37	H8038	Hóa	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	8/6	Đặng Tấn Tài	3.75	
1038	38	H8072	Hóa	Võ Thị Trang	Thư	8/1	Hoa Lư	3.25	
1039	38	H8076	Hóa	Hồ Thái Quỳnh	Trâm	8A2	Đặng Tấn Tài	3.25	
1040	36	H8002	Hóa	Dương Lâm Thế	Anh	8A3	Hoa Lư	3.00	
1041	38	H8082	Hóa	Trương Anh	Viễn	8A2	Long Trường	2.75	
1042	38	H8084	Hóa	Trang Anh	Vy	8A1	Trường Thạnh	2.75	
1043	38	H8079	Hóa	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	8A1	Long Bình	2.50	
1044	38	H8073	Hóa	Trần Lê	Thuận	8A2	Phú Hữu	1.75	
1045	37	H8048	Hóa	Phùng Bảo	Phúc	8/1	Đặng Tấn Tài	1.25	
1046	37	H8046	Hóa	Nguyễn Dương	Phong	8A1	Trần Q. Toàn	0.75	
1047	38	H8062	Hóa	Trần Thị Thu	Tâm	8A1	Long Bình	0.75	
1048	40	L8033	Lý	Bùi Tiến	Long	8A3	Tăng N. Phú B	9.50	I
1049	41	L8048	Lý	Bùi Bích	Phương	8A3	Hoa Lư	9.50	I
1050	41	L8070	Lý	Huỳnh Tường	Vy	8/6	Hoa Lư	9.50	I
1051	39	L8011	Lý	Trần Bích	Duyên	8A3	Tăng N. Phú B	9.25	II

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
1052	40	L8042	Lý	Đặng Phúc	Nguyên	8A1	Trần Q. Toàn	9.25	II
1053	39	L8005	Lý	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	8/6	Hoa Lư	9.00	III
1054	39	L8017	Lý	Phạm Việt	Hoàng	8A6	Hưng Bình	5.00	KK
1055	40	L8029	Lý	Nguyễn Minh	Khôi	8/5	Hoa Lư	5.00	KK
1056	40	L8044	Lý	Bùi Thiên	Nhi	8A3	Tăng N. Phú B	5.00	KK
1057	40	L8046	Lý	Hà Huỳnh	Như	8A1	Tăng N. Phú B	5.00	KK
1058	41	L8061	Lý	Cao Thị Minh	Thùy	8A1	Tân Phú	5.00	KK
1059	41	L8068	Lý	Phạm Ngọc	Tuấn	8A1	Trường Thạnh	5.00	KK
1060	39	L8014	Lý	Hồ Gia	Hân	8A1	Trần Q. Toàn	5.25	KK
1061	39	L8022	Lý	Phạm Minh Bảo	Khang	8A2	Đặng Tấn Tài	5.25	KK
1062	41	L8060	Lý	La Quang	Thức	8A2	Hoa Lư	5.25	KK
1063	40	L8041	Lý	Trần Hiếu	Nghĩa	8A1	Đặng Tấn Tài	5.50	KK
1064	41	L8067	Lý	Nguyễn Lê Minh	Tú	8A9	Trần Q. Toàn	5.50	KK
1065	40	L8028	Lý	Phạm Quốc Đăng	Khoa	8A8	Trần Q. Toàn	5.75	KK
1066	41	L8071	Lý	Phạm Nguyễn Tường	Vy	8A1	Trần Q. Toàn	5.75	KK
1067	40	L8039	Lý	Phạm Lý Mẫn	Nghi	8A9	Trần Q. Toàn	6.50	KK
1068	41	L8065	Lý	Kiều Thiên	Trang	8A1	Trường Thạnh	6.75	KK
1069	39	L8018	Lý	Hồ Nguyễn Quang	Huy	8A3	Hưng Bình	7.00	KK
1070	40	L8036	Lý	Đinh Hà	Nam	8A1	Trường Thạnh	7.00	KK
1071	40	L8038	Lý	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	8A3	Tăng N. Phú B	7.25	KK
1072	39	L8016	Lý	Trần Gia	Hiền	8A3	Tăng N. Phú B	7.50	KK
1073	41	L8056	Lý	Đào Ngọc Mai	Thảo	8A3	Hoa Lư	7.75	KK
1074	39	L8007	Lý	Nguyễn Tiến	Đạt	8.1	Phước Bình	8.00	KK
1075	39	L8072	Lý	Nguyễn Lan	Anh	8A3	Hoa Lư	8.00	KK
1076	40	L8032	Lý	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	8A2	Phú Hữu	0.50	
1077	40	L8043	Lý	Phan Nguyễn Sỹ	Nguyên	8A5	Ngô Thời Nhiệm	0.50	
1078	39	L8010	Lý	Đào Lê Thảo	Duyên	8A1	Long Bình	1.00	
1079	40	L8026	Lý	Lê Trần Anh	Khoa	8A1	Tân Phú	1.00	
1080	41	L8050	Lý	Trần Ngọc	Phương	8.1	Phước Bình	1.00	
1081	41	L8053	Lý	Võ Ngọc Minh	Tâm	8A2	Hoa Lư	1.00	
1082	39	L8009	Lý	Nguyễn Ngọc	Đức	8.1	Phước Bình	1.50	
1083	39	L8013	Lý	Nguyễn Hải	Hà	8A2	Hưng Bình	1.50	
1084	39	L8019	Lý	Nguyễn Đan	Huy	8A1	Đặng Tấn Tài	1.50	
1085	41	L8064	Lý	Trần Bảo	Trân	8A1	Trần Q. Toàn	1.50	
1086	41	L8052	Lý	Ngô Thị Mai	Quỳnh	8A9	Trần Q. Toàn	1.75	
1087	41	L8058	Lý	Hà Gia	Thịnh	8A3	Hưng Bình	1.75	
1088	41	L8059	Lý	Nguyễn Lê Anh	Thư	8A1	Trần Q. Toàn	1.75	
1089	41	L8063	Lý	Nguyễn Phan Bảo	Trân	8A9	Trần Q. Toàn	1.75	
1090	39	L8002	Lý	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	8A1	Trần Q. Toàn	2.00	
1091	40	L8030	Lý	Huỳnh Minh	Khương	8A9	Trần Q. Toàn	2.00	
1092	40	L8035	Lý	Nguyễn Thị Kiều	My	8A8	Trần Q. Toàn	2.00	
1093	39	L8020	Lý	Vũ Nguyễn Tuấn	Huy	8A5	Long Bình	2.25	
1094	41	L8049	Lý	Nguyễn Đan	Phương	8A1	Long Phước	2.25	
1095	39	L8008	Lý	Nguyễn Phan	Đoàn	8A2	Tân Phú	2.50	
1096	41	L8062	Lý	Đinh Thu Thủy	Tiên	8A1	Long Phước	2.50	
1097	39	L8003	Lý	Dương Hà	Bảo	8A8	Trần Q. Toàn	2.75	
1098	40	L8040	Lý	Phạm Chí	Nghĩa	8A2	Đặng Tấn Tài	2.75	
1099	39	L8001	Lý	Hoàng Lâm	Anh	8A1	Long Phước	3.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn	Họ	Tên	Lớp	Trường	Điểm	Giải
1100	39	L8006	Lý	Trần Đức Minh	Chính	8A11	Trần Q. Toàn	3.00	
1101	40	L8031	Lý	Trần Trung	Kiên	8.1	Phước Bình	3.00	
1102	40	L8034	Lý	Ngô Nguyễn Hoàng	Mai	8A1	Tân Phú	3.00	
1103	40	L8045	Lý	Phạm Bằng	Nhi	8A5	Long Bình	3.00	
1104	40	L8047	Lý	Nguyễn Tấn	Phát	8A9	Trần Q. Toàn	3.00	
1105	41	L8054	Lý	Phạm Thị Thanh	Thanh	8A1	Long Bình	3.00	
1106	41	L8057	Lý	Nguyễn Hồng	Thảo	8A5	Long Bình	3.00	
1107	39	L8012	Lý	Ngô Huỳnh Ngọc	Hà	8.2	Phước Bình	3.25	
1108	41	L8066	Lý	Nguyễn Hạnh	Trang	8A8	Trần Q. Toàn	3.25	
1109	40	L8027	Lý	Phạm Đăng	Khoa	8A2	Hưng Bình	3.50	
1110	39	L8004	Lý	Hoàng Gia	Bảo	8A2	Hưng Bình	4.25	
1111	39	L8021	Lý	Nguyễn Võ Hồng	Khải	8A1	Tân Phú	4.25	
1112	39	L8023	Lý	Mai Phạm Duy	Khánh	8A9	Trần Q. Toàn	4.25	
1113	40	L8037	Lý	Nguyễn Cao Thành	Nam	8A2	Tân Phú	4.25	
1114	41	L8069	Lý	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	8A3	Phú Hữu	4.25	
1115	39	L8015	Lý	Trần Nhật	Hào	8A11	Trần Q. Toàn	4.50	
1116	40	L8024	Lý	Đỗ Gia	Khiêm	8A6	Ngô Thời Nhiệm	4.50	
1117	41	L8055	Lý	Trần Võ Hữu	Thành	8A8	Trần Q. Toàn	4.50	
1118	40	L8025	Lý	Dương Anh	Khoa	8A9	Trần Q. Toàn	4.75	
1119	41	L8051	Lý	Phan Nguyễn Thanh	Quân	8A2	Tân Phú	vắng	

Tổng cộng danh sách có 1119 học sinh

Giải I	18
Giải II	13
Giải III	20
Giải KK	411

Trường	HCV	HCB	HCD	KK	Tổng HC	Tổng
Hoa Lư	7	4	8	123	19	142
Trần Q Toàn	4	4	7	77	15	92
Phước Bình	3	1	2	53	6	59
Đặng T Tài	1	0	0	22	1	23
Tân Phú	1	0	2	21	3	24
Hưng Bình	0	0	0	18	0	18
Long Bình	0	0	0	9	0	9
Long Phước	0	0	0	4	0	4
Long Trường	0	1	0	14	1	15
Phú Hữu	0	0	0	3	0	3
Trường Thạnh	0	1	1	17	2	19
Tăng N Phú B	2	2	0	45	4	49
Ng	0	0	0	5	0	5
HS	0	0	0	0	0	0
Tổng	18	13	20	411	51	462

Quận 9, ngày 10/04/2019

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Thu Hiền